



THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 (Mã chứng khoán: L18) trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc tổ chức ĐHĐCĐ niên năm 2020 như sau:

❖ **Thời gian:** 8h30, Thứ 3, Ngày 31 tháng 03 năm 2020.

❖ **Địa điểm:** Phòng 249, tầng 2, Trung tâm hội nghị quốc gia, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

❖ **Nội dung đại hội:**

- Báo cáo của HĐQT, BKS và TGD về hoạt động & KQKD của Công ty năm 2019;
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019;
- Thông qua BCTC năm 2019 đã kiểm toán;
- Thông qua kế hoạch KD năm 2020;
- Thông qua thù lao của HĐQT&BKS năm 2020;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020;
- Thông qua dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty.

❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông chốt ngày 05/03/2020 được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

❖ **Xác nhận tham dự hoặc uỷ quyền tham dự:** Để công tác tổ chức Đại hội được thành công, quý cổ đông vui lòng xác nhận việc **Tham dự** Đại hội hoặc **Uỷ quyền tham dự** Đại hội (theo mẫu) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18, số 471, đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội; trước ngày 30/03/2020.

Quý vị cổ đông có thể tìm hiểu thông tin về chương trình họp và tài liệu liên quan tại website www.licogi18.com.vn của Công ty.

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp cổ đông không nhận được Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Trân trọng thông báo.



Đặng Văn Giang

....., ngày... tháng... năm 2020



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Họ và tên cổ đông:

Người đại diện (Nếu cổ đông là tổ chức): Chức vụ:

Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại cố định: Số ĐT di động:

Số cổ phần có quyền biểu quyết:

Căn cứ Giấy mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 được tổ chức vào ngày 31/03/2020, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Trực tiếp tham dự



Hoặc:

2. Ủy quyền cho ông/bà có tên dưới đây:

- Họ và tên:

- Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số điện thoại liên hệ:

- Số cổ phần ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền: Thay mặt Tôi tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 vào ngày 31/03/2020 và thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với cổ phần được ủy quyền.

4. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 tổ chức vào ngày 31/03/2020.

5. Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/ ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Nếu Cổ đông trực tiếp tham dự thì đánh dấu "✓" vào ô tương ứng (mục 1). Nếu ủy quyền cho đại diện tham dự thì điền thông tin người được ủy quyền vào mục 2.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
Trụ sở: Số 471 - đường Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 024.38540401 Fax: 024.38545721



**CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thời gian: Từ 8h30 đến 11h00 ngày 31 tháng 03 năm 2020
Địa điểm: Trung tâm hội nghị quốc gia, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà nội

TT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1.	7h30 ~ 8h30	Đăng ký tham dự Đại Hội	Ban tổ chức
2.	8h30 ~ 8h35	Báo cáo kết quả cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng BTC
3.	8h35 ~ 8h50	Khai mạc đại hội; Giới thiệu và bầu Đoàn Chủ tịch; Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu đại hội; Thông qua Quy chế ĐH và chương trình Đại hội.	Trưởng Ban tổ chức
4.	8h50 ~ 9h00	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị của Công ty	Chủ tịch HĐQT
5.	9h00 ~ 9h20	Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty	Tổng giám đốc
6.	9h20 ~ 9h35	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
7.	9h35~10h00	Thảo luận và giải đáp thắc mắc của các cổ đông	Đoàn Chủ tịch
8.	10h00~10h30	Trình bày, biểu quyết các nội dung khác: 1. Thông qua các báo cáo của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát. 2. Thông qua Tờ trình kết quả KD và phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 3. Thông qua BCTC hợp nhất và công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán. 4. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020. 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020. 6. Thông qua mức lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2020. 7. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2020. 8. Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	Đoàn chủ tịch
9.	10h30~10h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký đại hội
10.	10h45~11h00	Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa



Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

DỰ THẢO
QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;

Để đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. Đoàn chủ tịch và Chủ toạ Đại hội:

1.1. Thành phần Đoàn chủ tịch:

- Đoàn chủ tịch gồm toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

1.2. Quyền và trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch:

- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền tham dự.
- Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua.
- Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Trình dự thảo, hướng dẫn cổ đông thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết và biểu quyết các nội dung của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

2. Ban Thư ký Đại hội:

2.1. Thành phần Ban thư ký: Gồm 2 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua.

2.2. Quyền và trách nhiệm của Ban thư ký: Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm của mình. Cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung, diễn biến Đại hội
- Chuẩn bị Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội; Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, tài liệu, nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch đến các cổ đông khi có yêu cầu.

3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

3.1. Thành phần:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Gồm 3 người do Ban tổ chức đại hội phân công.

- Ban kiểm phiếu: Gồm 03 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua.

3.2. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm tra tư cách cổ đông: Có nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông cho Trưởng ban tổ chức Đại hội trước giờ khai mạc Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:
 - o Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội;
 - o Tổng hợp và thông báo nhanh kết quả biểu quyết từng vấn đề cho Ban thư ký để công bố cho Đại hội;
 - o Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách chốt ngày 05/03/2020 đều được quyền tham dự Đại hội, được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội sẽ nhận: Tài liệu đại hội, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết trên đó có Mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu có quyền biểu quyết.
- Các cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết nhưng hiệu lực các kết quả biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, tích cực tham gia đóng góp vào sự thành công chung của Đại hội.
- Cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi Đại hội kết thúc. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông hoặc đại diện cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông rời khỏi cuộc họp mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông, người đại diện theo quyền tham dự đại hội có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc. Cổ đông vi phạm quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm mà Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại điểm b khoản 7 điều 142 của Luật doanh nghiệp 2014 và khoản 8 điều 20 của Điều lệ công ty.

5. Phát biểu tại Đại hội:

- Cổ đông có thể đăng ký trước nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (thông qua Thư ký Đại hội).

- Cổ đông khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi Đoàn chủ tịch nhất trí mới phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, xúc tích, tránh trùng lặp, tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự đã được thông qua

6. Biểu quyết tại Đại hội

6.1. Nguyên tắc:

- Các vấn đề trong chương trình họp của đại hội phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội.
- Mỗi cổ đông tham dự họp được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trên đó có đầy đủ thông tin về cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

6.2. Thẻ lệ biểu quyết:

- Với những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại đại hội: Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Chủ tọa điều khiển cuộc họp để cổ đông biểu quyết lần lượt một trong hai ý kiến: Tán thành - Không tán thành. Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 2 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung (Tán thành - không tán thành) được xem là đồng ý với nội dung đó.
- Với những vấn đề cần bỏ phiếu: Cổ đông/đại diện cổ đông sẽ biểu quyết trực tiếp vào từng nội dung biểu quyết trong Phiếu biểu quyết đã được gửi cho cổ đông. Sau khi hoàn tất việc biểu quyết các nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông tiến hành nộp Phiếu biểu quyết có các nội dung đã biểu quyết cho Ban kiểm phiếu biểu quyết hoặc thả vào hòm phiếu.
- Ban kiểm phiếu theo dõi quá trình biểu quyết, thực hiện kiểm phiếu và báo cáo kết quả biểu quyết cho Đoàn chủ tịch để Chủ tọa thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội.

6.3. Kết quả biểu quyết:

- Các nội dung về phương án tăng vốn điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ chấp thuận từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự Đại hội trở lên.
- Các nội dung biểu quyết khác sẽ được thông qua khi đạt tỷ lệ chấp thuận từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự Đại hội trở lên.

Trên đây là Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Kính trình Đại hội xem xét, thông qua để việc tổ chức Đại hội được tiến hành thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa

Đặng Văn Giang

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, hôm nay ngày 31/03/2020 Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên để báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả SXKD của Công ty năm 2019, thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Trước tiên cho phép tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông đã dành thời gian để tham dự Đại hội. Sự có mặt của các quý vị đã góp phần quan trọng vào thành công bước đầu của Đại hội, tôi mong rằng những đề xuất, góp ý mang tính xây dựng và những ý kiến thảo luận thiện chí của quý vị trong quá trình diễn ra Đại hội sẽ là thành công tiếp theo của buổi làm việc ngày hôm nay.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin gửi tới quý vị cổ đông Báo cáo đánh giá chung hoạt động của Hội đồng Quản trị, của Ban điều hành trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2020.

Báo cáo chi tiết về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 so với kế hoạch đã được Đại hội thường niên năm 2019 thông qua và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 sẽ được ông Bùi Thanh Tuyên - Tổng giám đốc Công ty trình bày ở phần tiếp theo.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi đa số thành viên HĐQT biểu quyết tán thành.
- Tổng số cuộc họp trực tiếp và xin ý kiến bằng văn bản của HĐQT là 14 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp thường kỳ theo quý để xem xét đánh giá kết quả hoạt động

kinh doanh hàng quý và quyết định kế hoạch của quý tiếp theo. Ngoài ra, căn cứ vào điều kiện làm việc của các thành viên, HĐQT tổ chức các phiên họp bất thường hoặc Chủ tịch HĐQT tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở Tờ trình đề xuất của Tổng giám đốc Công ty.

- Căn cứ kết quả biểu quyết tại các cuộc họp Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 22 nghị quyết và quyết định. Trong đó có những quyết định của HĐQT rất quan trọng đó là quyết định lựa chọn sáp nhập Công ty CP đầu tư và xây dựng cầu đường số 18.6 (Công ty LICOGI18.6) vào Công ty LICOGI18 để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2019 thông qua việc sáp nhập này.

2. Hoạt động của HĐQT

- Kể từ khi Công ty chuyển sang cổ phần hóa và niêm yết trên thị trường chứng khoán thì năm 2019 là năm có số lần ĐHĐCĐ nhiều nhất. Cụ thể, HĐQT đã chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công 3 kỳ ĐHĐCĐ của Công ty gồm: 01 kỳ Đại hội thường niên và 02 kỳ Đại hội bất thường, thông qua những vấn đề mang tính thay đổi lớn trong chiến lược phát triển của Công ty. Trong đó nội dung trọng tâm là việc sáp nhập Công ty LICOGI18.6 vào Công ty LICOGI18 thông qua hình thức phát hành cổ phiếu L18 để hoán đổi lấy cổ phiếu L18.6 với tỷ lệ 1:1. Sau khi sáp nhập số vốn điều lệ của Công ty hiện là hơn 22,988 triệu cổ phần, tương đương hơn 229,88 tỷ đồng.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện hoàn chỉnh việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu hoán đổi tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- HĐQT cũng đã chỉ đạo việc soạn thảo, trình đại hội và hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới và mô hình hoạt động của công ty sau sáp nhập.

- Kể từ tháng 9/2019 Chủ tịch HĐQT Công ty không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty và HĐQT đã bổ nhiệm ông Bùi Thanh Tuyên - thành viên HĐQT đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty, đồng thời kiện toàn bộ máy quản lý điều hành, cơ cấu tổ chức sau khi sáp nhập và đang hoàn chỉnh dần những quy chế, quy trình quản lý nội bộ để đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty được vận hành chuyên nghiệp, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 ngày 29/09/2019 đã bầu bổ sung thêm 2 thành viên vào Hội đồng quản trị, nâng số lượng thành viên HĐQT của công ty lên 7 thành viên và Hội đồng quản trị sau đó đã họp để phân công nhiệm vụ cụ thể.

3. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

- Căn cứ chức năng và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và bất thường, nghị quyết/quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc về các chỉ tiêu kế hoạch, về thực hiện việc triển khai các dự án mà công ty đang đầu tư và tham gia góp vốn đầu tư, tình hình tài chính và các hoạt động khác thông qua các báo cáo nhanh, báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý. Đối với việc triển khai các công việc mới phát sinh Ban giám đốc sẽ có báo cáo kịp thời tới HĐQT.
- Thực hiện quản trị theo chuẩn mực hành vi đạo đức, nghề nghiệp của HĐQT, BGD và BKS vì quyền lợi của cổ đông.
- Tham gia họp giao ban với Ban giám đốc và các đơn vị thành viên để nắm bắt trực tiếp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản trị trong toàn hệ thống.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý/năm, báo cáo quản trị và báo cáo thường niên.

4. Báo cáo về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2019

- HĐQT chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và bất thường đã thông qua, không có phát sinh chi phí khác.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Công tác xây lắp

- Trước khi sáp nhập hoạt động xây lắp của công ty không thực hiện nhiều do công ty định hướng tập trung vào công tác đầu tư, các hợp đồng xây lắp chủ yếu được các đơn vị thành viên triển khai thực hiện. Điều này cũng dẫn đến những khó khăn nhất định trong hoạt động chung của công ty, bởi lẽ các dự án đầu tư đều đang trong giai đoạn triển khai bước đầu, lượng vốn đầu tư lớn nhưng khối lượng công việc chưa nhiều nên ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động khác của công ty.
- Sau khi sáp nhập thì xây lắp trở lại thành lĩnh vực hoạt động chính của Công ty khi toàn bộ các hợp đồng xây lắp của Công ty LICOGI18.6 được chuyển giao sang. Điều thuận lợi là các hợp đồng xây dựng cầu đường đều là những hợp đồng có giá trị lớn, đều đang được triển khai đúng tiến độ thi công và tiến độ thanh toán, đây là yếu tố then chốt để công ty hoàn thành các chỉ tiêu chính đã được ĐHCĐ đề ra.
- Đại hội cổ đông bất thường lần 2 ngày 29/9/2019 đã thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 trên cơ sở khối lượng công việc từ LICOGI18.6 chuyển sang.

Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực vượt bậc của Ban giám đốc Công ty khi chỉ trong vòng 4 tháng kể từ khi hoàn tất việc sáp nhập đã điều hành sản xuất và hoàn thành cơ bản những chỉ tiêu chính đã được đại hội thông qua. Trong đó:

- Tổng doanh thu và thu nhập: thực hiện đạt 131% so với kế hoạch điều chỉnh, tương đương 715,84 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 106,3%, tương đương 16,959 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến sẽ chi trả là 6%/cổ phần, cao hơn mức kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá về công tác đầu tư và quản lý đầu tư

- Công tác đầu tư:

- Trong năm 2019 sau khi HĐQT phê duyệt chủ trương tham gia đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên. Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu lựa chọn nhà đầu tư và sau đó Công ty đã ký Hợp đồng với UBND thành phố Thái Nguyên về việc thực hiện dự án đầu tư Khu đô thị số 1, xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên và thực hiện việc nộp tiền sử dụng đất và bồi thường GPMB là 31,5 tỷ đồng.
- Dự án đầu tư Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn- Giai đoạn 1: Năm 2019 Công ty đang triển khai các thủ tục pháp lý của dự án như: Lập hồ sơ Thiết kế cơ sở hạ tầng Khu đô thị mới Bắc cầu Hàn trình và đã được bộ xây dựng thẩm định và chuẩn bị các thủ tục xin chấp thuận đầu tư. Thêm vào đó công ty cùng với UBND TP.Hải Dương, UBND huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương chuẩn bị cho việc giải phóng mặt bằng.

- Công tác quản lý đầu tư:

- Dự án BT đường dẫn nối cầu Hàn với Quốc lộ 37: Công tác bồi thường GPMB đã hoàn thành. Tiến độ thi công cơ bản đáp ứng yêu cầu, tiến độ bàn giao giai đoạn 1 từ Km8+100 - cuối tuyến vào ngày 15/4/2020, bàn giao giai đoạn 2 từ đầu tuyến đến Km8+100 vào ngày 15/6/2020, hoàn thành công trình đưa vào sử dụng 15/7/2020. Đã chi phí đầu tư cho dự án đến hết năm 2019 là trên 150 tỷ đồng, đạt 65% tổng mức đầu tư.
- Dự án Nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp: Tại dự án này công ty mới chỉ đầu tư một tòa chung cư CT1.1 và khai thác bằng hình hình bán và cho thuê. Để nâng cao tính hiệu quả của dự án Công ty đang tiến hành các thủ tục để xin phép điều chỉnh quy hoạch cục bộ 1/500 và điều chỉnh dự án theo hướng chuyển từ nhà chung cư cao tầng sang nhà thấp tầng. Công ty cũng đã làm văn

bản báo cáo UBND tỉnh theo hướng này, hiện Sở Xây dựng Hải Dương đang thụ lý xem xét.

- Dự án Trung tâm thương mại và phát triển nhà ở Quang Minh, Mê linh, Hà nội với 01 tòa nhà 12 tầng với 132 căn hộ đã được hoàn thiện và bàn giao cho các nhà đầu tư đưa vào sử dụng từ năm 2008. Hiện tại Công ty đang làm các thủ tục xin chuyển đổi hình thức từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất, hoàn tất các thủ tục tài chính với nhà nước để đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận căn hộ ở cho cư dân.
- Ngoài ra Công ty đã và đang rà soát lại các dự án công ty đã tham gia góp vốn đầu tư, chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ đánh giá chi tiết hiệu quả và tính khả thi của từng dự án để có HĐQT quyết định phương án tiếp theo.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp thường kỳ: HĐQT sẽ đảm bảo duy trì các cuộc họp thường kỳ theo quý để xem xét việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT: Căn cứ nội dung đề xuất của Tổng giám đốc và điều kiện thực tế, Chủ tịch HĐQT có thể tổ chức các cuộc họp bất thường hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để xem xét thông qua những nội dung đó.

2. Các nội dung hoạt động chính năm 2020 của HĐQT

- Tập trung nghiên cứu, xây dựng và đề xuất chiến lược phát triển dài hạn trên cơ sở đánh giá được lĩnh vực nào là thế mạnh của Công ty. Công ty sẽ vẫn tập trung vào giá trị cốt lõi của công ty là thi công xây lắp với mảng xây lắp chính là thi công cầu đường, đồng thời sẽ chủ động hoặc phối hợp với các đơn vị thành viên tham gia đấu thầu các gói thầu thi công dân dụng, nhà cao tầng.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế, quy trình quản lý nội bộ của công ty để đảm bảo các hoạt động của công ty được thực hiện một cách có hiệu quả và tuân thủ các quy định của điều lệ công ty và pháp luật.
- HĐQT và Ban điều hành sẽ tập trung mọi nguồn lực, tăng cường công tác quản trị, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Các thành viên HĐQT tiếp tục chủ động triển khai nhiệm vụ và thực hiện báo cáo kết quả công việc đã được phân công trong hội đồng quản trị.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và rà soát nghiêm túc các dự án đầu tư Công ty đã góp vốn để có những quyết định kịp thời.
- Phối hợp với Ban kiểm soát để tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.
- Chỉ đạo và triển khai xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, bổ sung nhân sự trẻ, có năng lực để kế thừa và phát triển công ty.

Thưa các quý vị cổ đông.

Trên đây là Báo cáo về công tác quản trị của Công ty năm 2019. Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội thảo luận, đóng góp và thông qua.

Những ý kiến đóng góp, đề xuất của quý vị về định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới để năm 2020 là một năm thành công tiếp theo của Công ty và là nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo đưa Công ty ngày càng phát triển một cách ổn định và bền vững.

Kính chúc các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông mạnh khỏe và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TVHĐQT;
- Ban kiểm soát;
- BGĐ Công ty.
- Lưu HĐQT.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản trị đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần ĐT&XD số 18;

- Căn cứ vào tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động kiểm soát năm 2019 Công ty cổ phần ĐT&XD số 18 các nội dung sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Cơ cấu Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 tổ chức ngày 29/9/2019, Ông Bùi Công Phách xin từ nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát công ty nên Đại hội đã bầu bổ sung Ông Lưu Bá Thái là thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021. Tại phiên họp Ban kiểm soát ngày 01/10/2019, các thành viên Ban kiểm soát đã nhất trí bầu Ông Lưu Bá Thái giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát công ty.

Ban kiểm soát Công ty hiện gồm các ông bà có tên sau:

- | | |
|----------------------|-------------------------------|
| - Ông Lưu Bá Thái | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Thân Thị Len | Chức vụ: Thành viên BKS |
| - Bà Nguyễn Ngọc Lan | Chức vụ: Thành viên BKS |

2. Nội dung công tác kiểm soát năm 2019

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty đối với HĐQT, Ban Giám đốc công ty trong việc điều hành hoạt động kinh doanh năm 2019.

- Giám sát việc thực hiện các Quy chế quản lý nội bộ, tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 ngày 08/6/2019; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 ngày 29/9/2019 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

- Kiểm tra trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Giám sát tình hình tài chính, tài sản và kết quả kinh doanh của công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý đảm bảo tính chính xác và trung thực trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động...; giám sát chi phí, doanh thu; thẩm định BCTC năm trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Giám sát công tác công bố thông tin.

3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao Ban kiểm soát đúng như quy định tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 ngày 29/9/2019.

II. Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Giám đốc.

- Quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong công tác quản trị và điều hành công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty rất quyết liệt và tập trung trong công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 và lần 2 năm 2019.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp thường kỳ hàng quý để đánh giá kết quả kinh doanh từng quý và phê duyệt kế hoạch kinh doanh quý tiếp theo. Năm 2019, ngoài 04 phiên họp thường kỳ, HĐQT công ty còn tổ chức họp hoặc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các vấn đề phát sinh:

- 01 (một) lần họp trực tiếp để phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT sau Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 ngày 29/9/2019.
- 03 (ba) lần xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản về việc: Vay vốn kinh doanh Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc; Mua căn hộ chung cư số 604 nhà H2A Thanh Xuân; Mua xe oto Fortuner.

- 06 (sáu) lần họp bất thường thông qua các hồ sơ, thủ tục về sáp nhập công ty, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần phát hành thêm sau sáp nhập.

- Các quyết định của HĐQT công ty đều tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ cũng như các Quy chế quản lý công ty. Ban Giám đốc tổ chức triển khai các quyết định của HĐQT rất kịp thời, theo đúng yêu cầu, đáp ứng ngay nhu cầu công việc.

- HĐQT và Ban Giám đốc công ty xuống từng công ty thành viên tổ chức họp giao ban rà soát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm vào cuối tháng 11/2019.

- Tổng Giám đốc công ty tổ chức giao ban sản xuất thường xuyên 02 lần/tháng cùng các phòng ban và đội trưởng để kịp thời chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc đến từng công trường. Các Phó Tổng Giám đốc được phân công phụ trách những mảng công việc khác nhau hoặc phụ trách một vài dự án, công trình phù hợp với chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực từng người. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức tốt hoạt động kinh doanh ở mọi công trình đảm bảo đúng tiến độ theo hợp đồng ký với chủ đầu tư, đảm bảo an toàn tài sản và con người của công ty.

- Công tác công bố thông tin đối với công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Năm 2019 là năm diễn ra sự kiện trọng đại như một cuộc cách mạng đánh dấu sự thay đổi lớn về công tác tổ chức, quản lý điều hành và quy mô tài sản của công ty đó là việc sáp nhập Công ty cổ phần ĐT&XD cầu đường số 18.6 vào Công ty.

- Để triển khai công tác sáp nhập theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cả đơn vị sáp nhập và nhận sáp nhập đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông của 2 bên, cụ thể như sau:

+ Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ĐT&XD cầu đường số 18.6 thông qua chủ trương sáp nhập tại Đại hội thường niên năm 2019 ngày 23/4/2019; Thông qua phương án sáp nhập bằng hình thức hoán đổi toàn bộ cổ phiếu Công ty CP ĐT&XD cầu đường số 18.6 với cổ phần phát hành thêm của Công ty CP ĐT&XD số 18 tại Đại hội cổ đông bất thường năm 2019 ngày 28/5/2019.

+ Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ĐT&XD số 18 thông qua chủ trương sáp nhập tại Đại hội thường niên năm 2019 ngày 19/4/2019; Thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu Công ty CP ĐT&XD cầu đường số 18.6, dự thảo Điều lệ tổ chức và phương án hoạt động của công ty sau sáp nhập tại Đại hội bất thường lần 1 năm 2019 ngày 08/6/2019;

Do được sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc công ty việc sáp nhập diễn ra nhanh chóng và thuận lợi đúng trình tự pháp luật, không ảnh hưởng đến hoạt động

kinh doanh của cả 02 (hai) đơn vị. Đến ngày 30/8/2019 việc sáp nhập Công ty cổ phần ĐT&XD cầu đường số 18.6 vào Công ty cổ phần ĐT&XD số 18 đã hoàn thành, được Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp giấy Chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 với số vốn điều lệ tăng từ 114,8 tỷ đồng lên 229,8 tỷ đồng; Công ty hoàn thành việc đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của UBCK Nhà nước đúng thời hạn.

- Sau khi hoàn tất mọi thủ tục sáp nhập theo quy định, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2 Công ty cổ phần ĐT&XD số 18 được tổ chức ngày 29/9/2019 quyết định nhiều vấn đề quan trọng như: Bầu bổ sung thành viên HĐQT nâng tổng số thành viên HĐQT từ 5 thành viên lên 7 thành viên; Bầu bổ sung thành viên BKS và giữ nguyên cơ cấu BKS với 03 thành viên; Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ; Quyết định đầu tư dự án KĐT số 1, xã Huống Thượng, TP Thái Nguyên; Điều chỉnh danh mục ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với quy mô và chiến lược phát triển công ty sau sáp nhập.

3. Các hoạt động khác

- Sau sáp nhập, HĐQT và Ban Giám đốc công ty nhanh chóng kiện toàn cơ cấu tổ chức nhân sự, phòng ban cho phù hợp với quy mô hoạt động, như: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành tách biệt với chức danh Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm thêm 06 Phó Tổng Giám đốc; bổ nhiệm mới Trưởng, Phó các phòng ban chuyên môn; thành lập thêm một số phòng nâng tổng số phòng ban công ty thành 09 phòng ban và 01 Văn phòng đại diện phía Nam.

- Toàn bộ người lao động của 02 công ty sau sáp nhập được bố trí sắp xếp việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn cũng như yêu cầu sản xuất của Công ty, người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm làm việc.

- Công ty kế thừa toàn bộ quyền lợi cũng như nghĩa vụ của Công ty LICOGI 18.6 chuyển giao lại. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với người lao động, như: BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương và các phúc lợi khác, giải quyết các chế độ cho người hưu trí, nghỉ việc, từ trần, ốm đau, bệnh tật đảm bảo quyền lợi người lao động.

- Các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty như tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và đoàn thanh niên được sắp xếp, kiện toàn lại sau sáp nhập cho phù hợp. HĐQT, Ban Giám đốc Công ty hết sức tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

III. Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc công ty.

- Trong năm tài chính, đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất với Ban Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý công ty trong công tác kiểm tra, giám sát mọi mặt hoạt động của công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty.

- Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban công ty tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên; cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu phản ánh công tác điều hành hoạt động kinh doanh cũng như mọi hoạt động khác của công ty.

- Ban kiểm soát tham gia cùng bộ phận chuyên môn xử lý, giải quyết công việc trong công tác quản lý, điều hành Công ty khi được HĐQT hoặc Tổng Giám đốc yêu cầu.

- Ban kiểm soát thường xuyên cập nhật chế độ chính sách thuế, tài chính – kế toán cho cán bộ kế toán của công ty. Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng nghề nghiệp và cảnh báo những rủi ro trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

IV. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính năm 2019

1. Đánh giá công tác TC-KT.

- Công tác tài chính kế toán được thực hiện theo đúng quy định hiện hành về kế toán tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, các chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành của Nhà nước.

- Hệ thống tài liệu, chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính được lập, ghi chép, phân loại và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty cũng như kết quả hoạt động SXKD năm 2019. Ban kiểm soát thống nhất với những ý kiến nhận xét của kiểm toán viên Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Đơn vị tính: VND
			Hợp nhất
1	Doanh thu và thu nhập	514,080,420,842	1,871,734,349,175
2	Chi phí	497,120,801,849	1,836,880,361,929
3	Lợi nhuận trước thuế	16,959,618,993	34,853,987,246
4	Thuế TNDN	2,282,605,464	8,322,563,404
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	14,677,013,529	26,531,423,842

Ghi chú: Doanh thu và thu nhập Công ty mẹ năm 2019 + Doanh thu Công ty LICOGI 18.6 thực hiện từ 01/01/2019 đến 30/8/2019 = 713.099.730.100 đ.

Dưới sự giám sát, chỉ đạo của HĐQT, công tác tổ chức, điều hành sản xuất của Ban Giám đốc rất sát sao và kịp thời, các phòng ban phối kết hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, giám sát

chi phí, giá thành chi tiết theo từng hợp đồng, từng hạng mục công trình, từng đội thi công nên luôn chủ động cân đối đáp ứng kịp thời mọi nguồn lực phục vụ kinh doanh nhờ đó đã đạt được kết quả cao:

+ Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất đạt 1.871,73 tỷ đồng/1.754 tỷ đồng, đạt 106,7% kế hoạch; Tổng doanh thu và thu nhập công ty mẹ đạt 713,09 tỷ đồng/540,61 tỷ đồng đạt 131,9% kế hoạch (Đã bao gồm Doanh thu Công ty LICOGI 18.6 thực hiện đến 30/8/2019: 199,01 tỷ đồng)

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 34,85 tỷ đồng, trong đó Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ đạt 16,95 tỷ đồng/15,95 tỷ đồng, đạt 106,2% kế hoạch.

+ Kết quả kinh doanh từ công ty mẹ đến các công ty thành viên đều có lãi và có nguồn để trả cổ tức cho cổ đông dự kiến từ 6%-12%.

3. Tình hình tài chính, tài sản tại ngày 31/12/2019.

3.1. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

S T T	Chỉ tiêu	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		Số tiền (VND)		Số tiền (VND)	
		01/01/2019	31/12/2019	01/01/2019	31/12/2019
A	TÀI SẢN	613,179,898,464	1,042,129,652,285	1,983,280,332,522	2,219,642,847,881
1	Tài sản ngắn hạn	460,862,429,410	877,339,463,003	1,484,437,505,933	1,634,486,121,098
2	Tài sản dài hạn	152,317,469,054	164,790,189,282	498,842,826,589	585,156,726,783
B	NGUỒN VỐN	613,179,898,464	1,042,129,652,285	1,983,280,332,522	2,219,642,847,881
1	Nợ phải trả	492,671,477,788	754,669,289,460	1,698,209,233,052	1,826,767,457,294
	- Nợ ngắn hạn	416,668,967,375	665,592,258,380	1,495,533,270,851	1,587,241,085,013
	- Nợ dài hạn	76,002,510,413	89,077,031,080	202,675,962,201	239,526,372,281
2	Nguồn vốn CSH	120,508,420,676	287,460,362,825	285,071,099,470	392,875,390,587

3.2. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD năm 2019.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72,42	82,30
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,41	1,20
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	3,60	6,75

4. Đánh giá tình hình tài chính

4.1. Đánh giá tình hình tài chính chung toàn Công ty

- Năm 2019 là năm thành công đối với các đơn vị trong hệ thống LICOGI 18: Công ty mẹ hoàn thành công tác sáp nhập cùng Công ty LICOGI 18.6 để cộng hưởng và phát huy tốt hơn các nguồn lực tài chính và quan hệ trong chiến lược ổn định, phát triển công ty lên một tầm cao và vị thế mới. Các đơn vị thành viên đều thực hiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức do Đại hội đồng cổ đông giao cho. Đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, doanh thu cao gồm: Công ty LICOGI 18.3 Doanh thu và thu nhập đạt 643,27 tỷ đồng hoàn thành 146,19% kế hoạch; Công ty LICOGI 18.5 Doanh thu và thu nhập đạt 423,68 tỷ đồng hoàn thành 151,3% kế hoạch.

- Tổng tài sản cũng như tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2019 hợp nhất toàn Công ty có là 2.219,64 tỷ đồng tăng 236,36 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 11,91% so với cuối năm 2018 phù hợp với tốc độ tăng trưởng hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong năm tài chính 2019.

4.2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty mẹ

- Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản công ty có 1.042,12 tỷ đồng tăng 428,95 tỷ đồng tương ứng tăng 69,95% so với đầu năm 2019. Việc sáp nhập Công ty LICOGI 18.6 vào Công ty là nguyên nhân chính dẫn đến tổng tài sản tăng mạnh. Sau sáp nhập, hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng ổn định cũng là nguyên nhân làm tăng quy mô tài sản.

- Tài sản ngắn hạn tăng 416,47 tỷ đồng tương ứng tăng 90,3% so với đầu năm 2019, trong đó tất cả các khoản mục tài sản đều tăng và diễn biến theo chiều hướng tăng hiệu quả sử dụng: Tiền và các khoản tương đương tiền; Đầu tư tài chính ngắn hạn, Các khoản phải thu, Hàng tồn kho đều tăng; Chỉ có Tài sản ngắn hạn khác giảm so với đầu năm. Xem xét chi tiết hơn cho thấy: Thuế GTGT được khấu trừ + Thuế và các khoản phải thu NN giảm 7,97 tỷ đồng, Trả trước cho người bán giảm 51,92 tỷ đồng phản ánh việc sử dụng tiết kiệm nguồn tiền để nộp thuế và ứng trước tiền mua hàng hóa dịch vụ.

- Phải thu khách hàng có giá trị 467,81 tỷ đồng tăng 105% so với đầu năm; Dự phòng phải thu khó đòi có giá trị 5,14 tỷ đồng tăng 1,89 tỷ đồng. Những khoản nợ phải thu khó đòi có giá trị lớn từ trước thời điểm sáp nhập đến hiện tại chưa giải quyết được như: Công trình nhà máy đóng tàu Hải Dương (24,7 tỷ đồng) Tòa án tỉnh Hải Dương đã tuyên chủ đầu tư phá sản và đang thực hiện định giá tài sản của chủ đầu tư; Công trình cầu tàu 50.000 tấn số 1+số 2 Công ty đóng tàu Nam Triệu – VINASHIN (27,1 tỷ đồng) đã khởi kiện ra tòa án thu nợ; Công trình nhà máy thủy điện Bắc Hà (33,6 tỷ đồng cả gốc + lãi) chủ đầu tư không thanh toán theo kế hoạch do thay đổi bộ máy quản lý điều hành. Những khoản nợ phải thu khách hàng kế thừa từ Công ty LICOGI 18.6 đều không lo ngại về khả năng thu hồi.

- Tài sản dài hạn tăng là do chuyển giao toàn bộ máy móc thiết bị, CCDC sau sáp nhập: Nguyên giá trị TSCĐ tăng 170,76 tỷ đồng; Giá trị CCDC tăng 9,38 tỷ đồng. Đầu tư tài chính dài hạn giảm do Công ty CP BOT QL 2 hoàn vốn góp 2,73 tỷ đồng; giảm vốn góp vào Công ty LICOIG 18.6 số tiền 58,65 tỷ đồng trước khi thực hiện công tác sáp nhập. Các khoản đầu tư vốn góp của Công ty vào đơn vị thành viên năm 2019 đều được chia cổ tức từ 8%/năm đến 12%/năm.

- Tổng nguồn vốn tăng tương ứng với tổng tài sản là 428,95 tỷ đồng. Trong năm 2019, Công ty kết thúc đợt phát hành chào bán cổ phiếu thu được số tiền 33.880.290.000 đ nâng vốn điều lệ lên 114.880.080.000 đồng và hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ 115 tỷ đồng vốn điều lệ Công ty LICOIG 18.6 nâng vốn điều lệ công ty sau sáp nhập lên 229.880.080.000 đồng. Nguồn vốn chủ sở hữu tăng lên tạo điều kiện rất thuận lợi cho công ty trong công tác đấu thầu đặc biệt là đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án bất động sản.

- Nợ phải trả tăng 261,99 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó số dư nợ Phải trả người bán + nợ vay ngắn và dài hạn chiếm 74% tổng dư Nợ phải trả hiện tại. Tuy nhiên không phải bất cứ khoản nợ phải trả nào tăng cũng đồng nghĩa với tăng nghĩa vụ tài chính của công ty như: Người mua trả tiền trước tăng 88,94 tỷ đồng; Phải trả người bán tăng 75,99 tỷ đồng cho thấy Công ty tăng cường chiếm dụng vốn của đối tác; Dự phòng phải trả tăng phản ánh giá trị tích lũy dự phòng cho tương lai được gia tăng. Tuy tổng dư Nợ phải trả có giá trị lớn trên tổng nguồn vốn nhưng theo đánh giá của Ban kiểm soát, Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ hữu = 2,62 lần cho thấy tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và an toàn, khả năng thanh toán được đảm bảo.

* Công tác đầu tư:

+ Sau sáp nhập, tư cách thành viên liên danh chủ đầu tư của Công ty LICOIG 18.6 đối với dự án BT xây dựng đường dẫn nối cầu Hàn với QL 37 không còn, Công ty đảm nhiệm toàn bộ vai trò chủ đầu tư dự án. Đến 31/12/2019, tổng chi phí đã đầu tư dự án là: 135,1 tỷ đồng; dự án dự kiến sẽ bàn giao đúng tiến độ cam kết với tỉnh Hải Dương vào ngày 15/7/2020. Song song đó, Công ty cũng tích cực triển khai nhiều công việc chuẩn bị đầu tư đối với dự án đối ứng là dự KĐT Bắc Cầu Hàn, đảm bảo đúng trình tự và thủ tục đầu tư.

+ Dự án Khu đô thị số 1 xã Huống Thượng – TP Thái Nguyên: Ngày 27/12/2019 Công ty ký hợp đồng thực hiện đầu tư dự án với UBND TP Thái Nguyên. Thời gian thực hiện hợp đồng là 36 tháng; Tổng mức đầu tư (không bao gồm giá trị nộp NSNN, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) là 508,5 tỷ đồng, trong đó: Chi phí đầu tư xây dựng là 386,46 tỷ đồng; Chi phí bồi thường GPMB là 122,06 tỷ đồng. Công ty đã tạm nộp tiền sử dụng đất cho NSNN Thái Nguyên 20 tỷ đồng ngay sau khi ký hợp đồng trong năm 2019 và ứng 10 tỷ đồng GPMB vào tháng 01/2020.

+ HĐQT và Ban Giám đốc công ty rất quyết liệt tìm giải pháp giải quyết dứt điểm những khó khăn vướng mắc hiện còn tồn tại ở những dự án của Công ty như: Dự án Chung cư 12 tầng Quang Minh nợ tiền thuê đất phải trả từ năm 2006 đến 2019 còn rất lớn trên 4 tỷ đồng; số nợ phải thu của các hộ chưa thu hồi được do chưa làm xong sổ đỏ trên 2,28 tỷ đồng, Dự án nhà ở XH tại Nam sách - TP Hải Dương mới bán 37/82 căn thu hồi vốn chậm, Dự án khu đô thị Hồ Lụa chưa triển khai mặc dù công ty đã đầu tư vốn cho vay từ năm 2014 với số tiền gốc vay trên 25,15 tỷ đồng, Trụ sở làm việc cũ của công ty tại Ưông Bí hiện không khai thác được do một số vướng mắc với đơn vị thuê mặt bằng của công ty chưa giải quyết xong.

+ Công tác sửa chữa trụ sở làm việc tại số 471 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, HN được thực hiện rất khẩn trương từ tháng 8/2019 và hoàn thành toàn bộ vào cuối tháng 1/2020. Giá trị quyết toán hoàn thành 6,34 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có của Công ty.

+ Năm 2019, công ty tiếp tục đầu tư bổ sung nâng cao năng lực thi công như: Máy đào, máy xúc, máy ủi.

V. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Nhằm góp phần thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế quản lý công ty, hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động, Ban kiểm soát xin có một số kiến nghị sau:

- Hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng đa dạng, Hội đồng quản trị sớm hoàn thiện, ban hành các quy chế quản lý thiết thực làm công cụ giám sát, quản lý, điều hành tại Công ty.

- Hội đồng quản trị công ty cần xây dựng cơ chế, chính sách và chiến lược phù hợp để phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực của Công ty mẹ cùng các công ty thành viên trong hệ thống.

- Tiếp tục tìm kiếm áp dụng biện pháp mạnh mẽ, hiệu quả để thu hồi những khoản công nợ tồn đọng, vốn đọng tại những dự án chậm triển khai. Nhanh chóng giải quyết những tồn tại của một số dự án để tránh phát sinh thêm nghĩa vụ với NSNN.

- Nhu cầu vốn trong thời gian tới cho hoạt động kinh doanh rất lớn, Công ty có kế hoạch cân đối nguồn vốn sử dụng để đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn và tiết kiệm chi phí.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo công tác Ban kiểm soát năm 2019 của Ban kiểm soát.

Thay mặt cho Ban kiểm soát, xin cảm ơn toàn bộ Quý Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cùng các phòng ban Công ty đã hỗ trợ cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Kính chúc quý vị cổ đông và gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc. Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping loops and lines, positioned above a horizontal blue line.

LƯU BÁ THÁI

Số: 20-TTr/HĐQT-L18

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và phương án phân chia lợi
nhuận năm 2019 Công ty mẹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 hợp nhất và công ty mẹ đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	1.857,66	2.135,67	115,0%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	1.696,61	1.871,08	107,3%
3	Tổng thu vốn	1.840,45	1.917,16	104,2%
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	291,593	254,12	87,2%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	53,66	20,22	37,7%
6	Lợi nhuận trước thuế	44,95	34,85	77,5%
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân	10%	10%	100%

II. KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	594,66	606,34	101,9%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	540,617	715,84	131%
	- Tổng DT và thu nhập công ty 18		514,08	
	- Tổng doanh thu và thu nhập Công ty 18.6 thực hiện 8 tháng		201,76	

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
3	Tổng thu vốn (gồm cả phần Công ty 18.6 thực hiện 8 tháng)	660,45	619,7	93,8%
4	Tổng mức đầu tư dự án	215,55	146,97	68,18%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	8,964	13,681	152,6%
6	Lợi nhuận trước thuế	15,95	16,959	106,3%
7	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	5%	6%	120%

*) Tổng mức đầu tư thiết bị bao gồm cả phần thiết bị phục vụ sửa chữa trụ sở công ty.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN SAU THUẾ

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	16.295.386.038	
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	14.677.013.529	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	1.618.372.509	
2	Phương án phân chia lợi nhuận	16.295.386.038	
	- Chi trả cổ tức (6%)	13.792.804.800	
	- Trích các quỹ:	2.502.581.238	
	+ Trích Quỹ khen thưởng	1.014.000.000	
	+ Trích Quỹ phúc lợi	314.000.000	
	+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.174.581.238	

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Số: 21...-TTr/HĐQT-L18

-----o0o-----

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đều đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng sổ sách kế toán Báo cáo tài chính đã được ghi chép một cách phù hợp, phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đã kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty và công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin đối với các công ty niêm yết, đồng thời đã được đính kèm trong tập tài liệu gửi đến quý cổ đông để quý cổ đông xem xét.

Kính trình Đại hội xem xét phê duyệt.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT



Đặng Văn Giang

Số: 22...-TTr/HĐQT-L18

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ kế hoạch kinh doanh do các đơn vị thành viên xây dựng và khối lượng các công việc đã ký và công việc dự kiến trong năm 2020 của Công ty mẹ.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội kế hoạch kinh doanh công ty mẹ và hợp nhất năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

I. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	750,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	645,0
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	Tỷ đồng	396,38
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	17,629
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,0
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/CP	7,5

II. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.187,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.922,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	1.970,0
4	Tổng mức đầu tư XD dự án	Tỷ đồng	567,08
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	49,62
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	58,5
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân trong hệ thống	%/CP	10

Kính trình Đại hội phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Th.S: Đặng Văn Giang

Số: .23.....-TTr/HĐQT-L18

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua mức lương và mức thù lao
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2020 của toàn Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội phê duyệt mức lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Mức lương cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách:

TT	Chức vụ	S.lượng T.Viên	Mức lương/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	01	36.500.000	12	438.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	01	23.000.000	12	276.000.000
3	TV.BKS chuyên trách	01	8.000.000	12	96.000.000
Tổng cộng:					810.000.000

2. Mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

TT	Chức vụ	S.lượng T.Viên	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	TV.HĐQT kiêm nhiệm	06	5.000.000	12	360.000.000
2	TV.BKS kiêm nhiệm	01	5.000.000	12	60.000.000
Tổng cộng					420.000.000

Kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Số: ...²⁴...-TTr/HĐQT-L18

-----o0o-----

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đầu tư và xây dựng số 18;
- Căn cứ năng lực kiểm toán của các công ty kiểm toán đã được UBCK nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.
- Căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính của công ty năm 2020 như sau:

- Lựa chọn **Công ty TNHH kiểm toán VACO** có địa chỉ tại Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Đây là đơn vị đáp ứng được các quy định của UBCKNN đối với các Công ty kiểm toán khi thực hiện kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng trong lĩnh vực chứng khoán và đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 của các công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Số: 25-TTr/HĐQT-L18

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 kính trình Đại hội đồng cổ đông về Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỢT PHÁT HÀNH

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 trong năm 2020 cụ thể như sau:

1	Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18																																				
2	Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông																																				
3	Mệnh giá cổ phiếu	: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)																																				
4	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 22.988.008 (hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn không trăm linh tám) cổ phiếu																																				
5	Giá chào bán	: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)																																				
6	Nguyên tắc xác định giá chào bán	: Giá trị thị trường của cổ phiếu L18: <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Ngày</th><th>Giá đóng cửa cổ phiếu L18</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>08/03/2020</td><td>8,7</td></tr><tr><td>2</td><td>09/03/2020</td><td>9,5</td></tr><tr><td>3</td><td>10/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>4</td><td>11/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>5</td><td>12/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>6</td><td>13/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>7</td><td>16/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>8</td><td>17/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>9</td><td>18/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td>10</td><td>19/03/2020</td><td>10,1</td></tr><tr><td colspan="2">Giá bình quân</td><td>10,0</td></tr></tbody></table>	STT	Ngày	Giá đóng cửa cổ phiếu L18	1	08/03/2020	8,7	2	09/03/2020	9,5	3	10/03/2020	10,1	4	11/03/2020	10,1	5	12/03/2020	10,1	6	13/03/2020	10,1	7	16/03/2020	10,1	8	17/03/2020	10,1	9	18/03/2020	10,1	10	19/03/2020	10,1	Giá bình quân		10,0
STT	Ngày	Giá đóng cửa cổ phiếu L18																																				
1	08/03/2020	8,7																																				
2	09/03/2020	9,5																																				
3	10/03/2020	10,1																																				
4	11/03/2020	10,1																																				
5	12/03/2020	10,1																																				
6	13/03/2020	10,1																																				
7	16/03/2020	10,1																																				
8	17/03/2020	10,1																																				
9	18/03/2020	10,1																																				
10	19/03/2020	10,1																																				
Giá bình quân		10,0																																				

		Do giá cổ phiếu L18 không có nhiều biến động, căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của công ty, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu
7	Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành	: 229.880.080.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)
8	Đối tượng chào bán	: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 tại ngày chốt danh sách để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
9	Phương thức chào bán	: Theo phương thức thực hiện quyền
10	Tỷ lệ thực hiện quyền	: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
11	Chuyển nhượng quyền mua	: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 300 cổ phần, sẽ được hưởng 300 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 150 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 150 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho người thứ ba
12	Nguyên tắc làm tròn xuống, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua	: Số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được hủy bỏ và không phát hành tiếp.
13	Thời gian thực hiện	: Dự kiến trong năm 2020
14	Mục đích chào bán	: Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, bổ sung vốn để nâng cao năng lực và tự chủ tài chính, đồng thời có nguồn vốn để các hoạt động kinh doanh của công ty được thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.
15	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50% số lượng cổ phiếu chào bán. Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự

		kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng...														
16	Phương án sử dụng vốn	<p>Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 229.880.080.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) sẽ được sử dụng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán một phần khoản nợ của Công ty với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), cụ thể như sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Ngân hàng</th> <th>Số tiền dự kiến trả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>BIDV - CN Quang Minh</td> <td>84.973.127.568 đồng (Tám mươi tư tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm sáu tám đồng)</td> </tr> <tr> <td>BIDV- CN Bắc Hải Dương</td> <td>65.955.365.293 đồng (Sáu mươi lăm tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng)</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau: <table border="1"> <thead> <tr> <th>Mục đích sử dụng</th> <th>Số tiền dự kiến cần thanh toán</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Trả cho các nhà cung cấp vật tư: Cát, đá, xi măng, sắt thép, bê tông ...</td> <td>50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)</td> </tr> <tr> <td>Trả cho các nhà cung cấp vật tư nhập ngoại: neo, cáp DWL...</td> <td>15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)</td> </tr> <tr> <td>Chi trả một phần lương cho cán bộ công nhân viên</td> <td>13.951.587.139 đồng (Mười ba tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi chín đồng)</td> </tr> </tbody> </table>	Ngân hàng	Số tiền dự kiến trả	BIDV - CN Quang Minh	84.973.127.568 đồng (Tám mươi tư tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm sáu tám đồng)	BIDV- CN Bắc Hải Dương	65.955.365.293 đồng (Sáu mươi lăm tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng)	Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến cần thanh toán	Trả cho các nhà cung cấp vật tư: Cát, đá, xi măng, sắt thép, bê tông ...	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)	Trả cho các nhà cung cấp vật tư nhập ngoại: neo, cáp DWL...	15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)	Chi trả một phần lương cho cán bộ công nhân viên	13.951.587.139 đồng (Mười ba tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi chín đồng)
Ngân hàng	Số tiền dự kiến trả															
BIDV - CN Quang Minh	84.973.127.568 đồng (Tám mươi tư tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm sáu tám đồng)															
BIDV- CN Bắc Hải Dương	65.955.365.293 đồng (Sáu mươi lăm tỷ chín trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi ba đồng)															
Mục đích sử dụng	Số tiền dự kiến cần thanh toán															
Trả cho các nhà cung cấp vật tư: Cát, đá, xi măng, sắt thép, bê tông ...	50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)															
Trả cho các nhà cung cấp vật tư nhập ngoại: neo, cáp DWL...	15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng)															
Chi trả một phần lương cho cán bộ công nhân viên	13.951.587.139 đồng (Mười ba tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, một trăm ba mươi chín đồng)															
17	Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành	<p>Trong đợt phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành</p>														
18	Hạn chế chuyển nhượng	<p>Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.</p>														

19	Đăng ký lưu ký chứng khoán, đăng ký niêm yết bổ sung	: Toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.
----	--	--

III. KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
- Ủy quyền Hội đồng quản trị:
 - Tiến hành triển khai phương án chào bán, thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán với UBCKNN; lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
 - Quyết định phương án chào bán chi tiết bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Lập, quyết định chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm lợi ích của Công ty, cổ đông và báo cáo ĐHCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Thực hiện các thủ tục niêm yết và lưu ký chứng khoán bổ sung với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).
 - Đăng ký tăng vốn và sửa Điều lệ theo số vốn sau đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
 - Lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT là đơn vị tư vấn cho đợt chào bán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đặng Văn Giang

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

Số: 26-TTr/HĐQT-L18

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

1. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG QUY CHẾ SỬA ĐỔI

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật chứng khoán số 62/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH Luật Chứng khoán ngày 18/12/2013
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty hiện hành được ĐHCĐ bất thường ngày 29/9/2019 thông qua.
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2016; Quy chế công bố thông tin nội bộ năm 2016; Quy chế quản lý, sử dụng và cung cấp thông tin lên Website năm 2016.

2. MỤC ĐÍCH:

- Điều lệ Công ty đã sửa đổi, bổ sung nhiều lần do công ty thực hiện tăng vốn điều lệ, và sáp nhập Công ty LICOGI18.6 vào Công ty.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành từ tháng 8/2016 đến nay đã có một số nội dung không còn phù hợp do các văn bản pháp luật liên quan đã có sửa đổi bổ sung.
- Trong bộ quy chế quản lý nội bộ năm 2016 của công ty hiện có quy chế quản lý về công bố thông tin và quản lý trang thông tin điện tử của công ty. Để giảm bớt những quy định không cần thiết, HĐQT yêu cầu rà soát những nội dung phù hợp để hợp nhất Quy chế quản lý nội bộ về công bố thông tin và Quy chế quản lý sử dụng và cung cấp thông tin lên website vào Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO VÀ CẤU TRÚC CỦA QUY CHẾ

Quy chế nội bộ về quản trị công ty cụ thể hóa các quy định của Điều lệ công ty, không mâu thuẫn với Điều lệ công ty và tối thiểu phải bao gồm các quy định của Quy chế mẫu (được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC) nhưng không giới hạn ở những nội dung của Quy chế mẫu.

Cấu trúc quy chế gồm 10 chương, 60 điều quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp đồng của cổ đông. Nội dung các chương, điều bao gồm các quy định về:

- Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông - đại hội đồng cổ đông;
- Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị - thành viên HĐQT;
- Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát - thành viên BKS;
- Thẩm quyền, nghĩa vụ và phương thức hoạt động của Người quản lý công ty;
- Cách thức phối hợp giữa HĐQT – BKS – Tổng giám đốc Công ty'
- Nguyên tắc và cách thức thực hiện công bố thông tin của Công ty ra bên ngoài.

Với mục đích, nguyên tắc sửa đổi như trên, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc soạn thảo và đã tổ chức xin ý kiến các thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc về Dự thảo Quy chế quản trị Công ty.

Sau khi tập hợp các ý kiến tham gia, HĐQT đã chỉnh sửa, bổ sung và hoàn chỉnh Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty (được đính kèm theo tờ trình này).

Kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

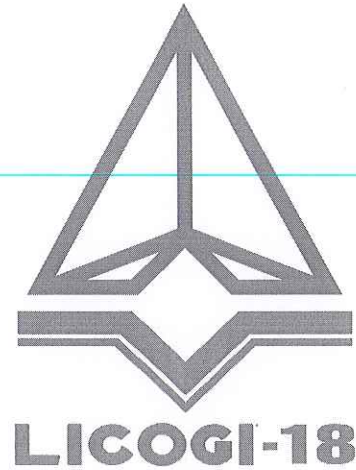


Đặng Văn Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

DỰ THẢO



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày.....tháng.....năm 2020)

Hà nội, Tháng năm 2020

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	2
Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty	2
Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:	2
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	3
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	3
Điều 5. Đại hội đồng cổ đông.....	3
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông.....	5
Điều 7. Trình tự triệu tập ĐHĐCĐ	5
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	6
Điều 9. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ	7
Điều 10. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ	8
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu.....	8
Điều 12. Cách thức kiểm phiếu	9
Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	10
Điều 14. Các thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ	10
Điều 15. Lập Biên bản Đại hội cổ đông	10
Điều 16. Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ	11
Điều 17. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng	13
Điều 18. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ	13
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	14
Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT.....	15
Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	17
Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	17
Điều 25. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	17
Điều 26. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp	18
Điều 27. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT.....	19
Điều 28. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT.....	19
Điều 29. Biên bản họp HĐQT.....	20
Điều 30. Thông báo Nghị quyết HĐQT	20
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT	21
Điều 31. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 32. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát.....	21
Điều 33. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát	21
Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	21
Điều 35. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát	22

CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY.....	22
Điều 36. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người quản lý công ty	22
Điều 37. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty	23
Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty	24
Điều 39. Chế độ lương thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý	24
Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty	25
Điều 41. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty	25
CHƯƠNG VI - THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	26
Điều 42. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động	26
Điều 43. Quy trình phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Bộ máy quản lý của Công ty.....	26
Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	27
Điều 45. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	28
CHƯƠNG VII - ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY.....	29
Điều 46. Đánh giá hoạt động.....	29
Điều 47. Khen thưởng.....	29
Điều 48. Kỷ luật.....	30
CHƯƠNG VIII - TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
Điều 49. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	30
Điều 50. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty.....	31
Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	31
Điều 52. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	31
CHƯƠNG IX – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	32
Điều 53. Nguyên tắc thực hiện:.....	32
Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin.....	32
Điều 55. Thông tin bí mật, thông tin nội bộ, và giao dịch nội bộ.....	32
Điều 56. Các nội dung công bố thông tin:	33
Điều 57. Tổ chức và quản lý công bố thông tin.....	34
Điều 58. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin.....	35
CHƯƠNG X – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	35
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty.....	35
Điều 60. Hiệu lực.....	35

QUY CHẾ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

(Ban hành theo Nghị quyết số .../2020/ĐHĐCĐ-LICOGI18 ngày 31 tháng 03 năm 2020)

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật chứng khoán số 62/2010 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11;
- Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-VPQH Luật Chứng khoán ngày 18/12/2013.
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty được ĐHĐCĐ bất thường ngày 29/9/2019 thông qua.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thẩm quyền, nghĩa vụ và phương thức hoạt động của người quản lý Công ty.

Điều 2. Nguyên tắc quản trị nội bộ công ty

- Tuân thủ những quy định hiện hành của pháp luật;
- Tôn trọng đạo đức kinh doanh, có trách nhiệm với xã hội;
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát quản lý và kiểm soát công ty hiệu quả.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:

1. Các thuật ngữ, chữ viết tắt trong Quy chế này và các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty;
 - b. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 điều 6 Luật chứng khoán;

- c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - d. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - e. “Công ty” là Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
 - f. “HĐQT” là Hội đồng quản trị;
 - g. “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông;
 - h. “Đại biểu” Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền);
 - i. “Người phụ trách quản trị công ty” là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là:
 - a. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được ĐHĐCĐ thông qua;
 - b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới công ty, HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu công ty bồi thường tổn thất theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.
HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội cổ đông thường niên:
 - a. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của HĐQT, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
 - b. Việc họp ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
 - c. HĐQT tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. ĐHĐCĐ thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo;
 - d. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp ĐHĐCĐ thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Đại hội cổ đông bất thường: Hội đồng quản trị phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm hoặc Báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên HĐQT ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần hai (1/2) so với số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia ĐHĐCĐ hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.
5. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:
 - Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội (nếu có);
 - Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;

- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
 - Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;
 - Kết quả giám sát đối với người quản lý khác;
 - Các kế hoạch trong tương lai.
7. Tham dự ĐHĐCĐ của kiểm toán viên độc lập: Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán độc lập có thể được mời dự họp ĐHĐCĐ thường niên để phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông

1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Sở GDCKHN) và Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).

Điều 7. Trình tự triệu tập ĐHĐCĐ

1. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ
Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) lập theo đề nghị của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.
2. Công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ
 - a. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; chương trình, nội dung đại hội; tài liệu cho đại hội; thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ; Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp trong đúng thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này; và các vấn đề khác phục vụ Đại hội phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Các vấn đề đưa vào chương trình ĐHĐCĐ phải phù hợp với thẩm quyền ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ Công ty;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - c. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến điểm (b) Khoản này trong các trường hợp sau:
 - Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

- Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

- a. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp, cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ và những yêu cầu khác đối với người dự họp;
- b. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở GDCKHN chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư);
- c. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở GDCKHN và UBCKNN về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;
- d. Các tài liệu bao gồm:
 - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định rõ tại Thông báo họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu Công ty có tổ chức hình thức này);
 - c. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện): Cổ đông sẽ thực hiện việc uỷ quyền bằng văn bản uỷ quyền cho Người được uỷ quyền dự họp theo mẫu được

Công ty gửi kèm tài liệu. Cổ đông có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc Đại hội;

- d. Gửi phiếu đăng ký tham dự họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử (nếu có) nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình Thông báo mời họp (giấy ủy quyền bản gốc), giấy tờ tùy thân và các giấy tờ liên quan cần thiết với Ban tổ chức đại hội để đăng ký tại ngày tổ chức đại hội;
 - e. Các hình thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
3. Công ty cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Tùy vào điều kiện cụ thể tại thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ mà Công ty áp dụng các hình thức đăng ký, tham dự và biểu quyết phù hợp. Mọi cách thức áp dụng đều phải được hướng dẫn cụ thể tại Thông báo mời họp để cổ đông lựa chọn và thuận tiện trong việc áp dụng.

Điều 9. Cách thức đăng ký và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Bộ phận/cá nhân được HĐQT chỉ định có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ. Việc đăng ký dự họp ĐHĐCĐ bao gồm việc đăng ký cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông được đăng ký để xác minh tỷ lệ tối thiểu cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông dự họp theo quy định để cuộc họp ĐHĐCĐ bắt đầu một cách hợp lệ.
2. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết.
3. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo Giấy tờ được quy định tại Thông báo họp ĐHĐCĐ để xác nhận tư cách Đại biểu. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Trừ khi có các quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một (01) Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký/ mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên Đại diện được uỷ quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó và các nội dung cần xin ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài ra khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cũng cấp cho từng cổ đông hoặc Đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một (01) Thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký/mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên Đại diện được uỷ quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó để cổ đông thực hiện biểu quyết các nội dung được Đại hội quyết định biểu quyết công khai, trực tiếp theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

5. Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ có nội dung bầu cử (HĐQT/BKS) thì khi đăng ký cổ đông

Công ty sẽ phát thêm Phiếu bầu cử HĐQT/BKS với các thông tin về cổ đông giống Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết, đồng thời có thêm họ tên của các Ứng cử viên. Trong trường hợp này số tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông sẽ tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.

- Đại biểu đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi đại biểu đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

Điều 10. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu: Việc kiểm tra và công bố tỷ lệ cổ đông tham dự tối thiểu được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Cụ thể, bộ phận/ cá nhân được HĐQT chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và thông báo số lượng đại biểu dự cuộc họp thỏa mãn tỷ lệ tham dự tối thiểu theo quy định. Tỷ lệ này phải được Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ công bố ngay sau khi kết thúc việc đăng ký cổ đông dự họp và trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết.

2. Khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ: Khi đạt đủ số lượng thành viên dự họp tối thiểu được quy định, Chủ tịch HĐQT tuyên bố khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được quy định tại Khoản 4 Điều 20 của Điều lệ công ty. Trong trường hợp bầu Chủ tọa (khi vắng mặt Chủ tịch HĐQT), tên các ứng viên được đề cử và số phiếu bầu sẽ được công bố và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử một hoặc một số người làm thư ký để ghi biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Điều 11. Cách thức bỏ phiếu

1. Bầu Ban kiểm phiếu:

- a. ĐHĐCĐ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu và giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Ban Tổ chức sẽ chuẩn bị bộ phận giúp việc, ban kiểm phiếu có thể quyết định bộ phận giúp việc cho mình. Điều kiện của các thành viên Ban kiểm phiếu bao gồm:

- Một trong số các thành viên Ban kiểm phiếu là người có hiểu biết về các quy định của pháp luật; Thành viên Ban kiểm phiếu nên là người có kinh nghiệm về công tác biểu quyết, bầu cử;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên HĐQT hoặc ứng cử viên thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là thành viên Ban Tổng Giám đốc và ứng cử viên thành viên Ban Tổng Giám đốc;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là những người có liên quan với những đối tượng trên.

- b. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và lập báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm phiếu sau khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ. Báo cáo về kết quả kiểm phiếu phải có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Các thành viên từ chối ký báo cáo

này sẽ phải giải thích lý do từ chối và lý do này sẽ được đưa vào phụ lục của báo cáo;

- c. Nhằm đảm bảo thủ tục kiểm phiếu được công khai và rõ ràng, Ban kiểm phiếu phải được giám sát trong quá trình kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ đề cử người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm phiếu. Người này nên là một cổ đông thiểu số và độc lập với công ty. Người này có quyền can thiệp và báo cáo ngay khi phát hiện có dấu hiệu bất thường hoặc không minh bạch trong quá trình kiểm phiếu;
 - d. Người được chỉ định giám sát quá trình kiểm phiếu có quyền: Ngăn chặn mọi hành vi vi phạm quy chế bầu cử; Báo cáo cho Chủ tọa ĐHĐCĐ về những dấu hiệu bất thường trong quá trình kiểm phiếu, nếu có;
 - e. Trưởng Ban kiểm phiếu có quyền quyết định về số lượng cụ thể hoặc bổ sung, thay thế nhân sự của Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu trong công tác tổ chức biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
 3. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông thực hiện biểu quyết trên Phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thông thường mỗi nội dung xin ý kiến biểu quyết có 3 mục lấy ý kiến: “Tán thành/đồng ý” - “Phản đối/không đồng ý” - “Ý kiến khác” để cổ đông đánh dấu vào ô mong muốn. Cổ đông sau đó bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.
 4. Đối với việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT/BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được Cổ đông sau đó bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

Điều 12. Cách thức kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm tra lại số lượng Phiếu biểu quyết thu về so với số Phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết thu về.
2. Các tình trạng “Tán thành/đồng ý”, “Phản đối/không đồng ý”, “Ý kiến khác” sẽ được tổng hợp riêng (trong đó các Phiếu biểu quyết trắng/không hợp lệ sẽ được cộng vào nhóm “Ý kiến khác”). Tổng kết quả của từng tình trạng sẽ được chia cho tổng số quyền biểu quyết phát ra tại khâu đăng ký để xác định tỷ lệ phần trăm của từng tình trạng.
3. Đối với việc kiểm phiếu bầu cử: Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên số lượng thành viên đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử.

4. Đối với những vấn đề biểu quyết trực tiếp, công khai tại cuộc họp ĐHĐCĐ: Thực hiện kiểm thể biểu quyết tán thành nghị quyết trước, sau đó thực hiện kiểm thể biểu quyết không tán thành và thể biểu quyết không có ý kiến.

Điều 13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Trường ban kiểm phiếu sẽ đọc kết quả kiểm phiếu sau khi hoàn tất việc kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu cùng với các tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ khác sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ làm việc, kể từ thời điểm thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 14. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong trường hợp Cổ đông phản đối quyết định của ĐHĐCĐ thì Cổ đông đó phải thực hiện bằng hình thức văn bản, ghi rõ họ tên, mã cổ đông và nội dung, lý do về việc phản đối. Văn bản đó sẽ được chuyển đến Thư ký đại hội để ghi nhận.
2. Trong trường hợp Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 15. Lập Biên bản Đại hội cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
 3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
 5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 16. Thẩm quyền và Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua quyết định ĐHĐCĐ

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ:
 - a. Chuẩn bị Tài liệu:
 - HĐQT phải chuẩn bị: Phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;
 - Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định;
- c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện tương tự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông
- Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập;
 - HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến;
- e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông:
- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền;
 - Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- f. Kiểm phiếu và Lập biên bản kiểm phiếu
- HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không phải là người quản lý doanh nghiệp;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các vấn đề đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

- Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
 - g. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - h. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong những trường hợp sau:
- a. Bầu bổ sung hoặc bầu tạm thời nhân sự vào vị trí thành viên HĐQT, khi số thành viên HĐQT còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - b. Xin ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 17. Công bố Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản ra công chúng

1. Biên bản họp, Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
2. Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ, biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sở GDCKHN, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 18. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và khoản 4 điều 21 của Điều lệ Công ty;
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp ĐHĐCĐ theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HĐQT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC I: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là cổ đông của Công ty hoặc là người khác được đề cử không phải là cổ đông của Công ty có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành xây dựng, kiến trúc, giao thông vận tải, thủy lợi thủy điện, quản trị kinh doanh và có kinh nghiệm trong công tác quản lý doanh nghiệp;
 - c. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của một công ty bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
 - d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có hiểu biết luật pháp;
 - e. Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty đại chúng khác;
 - f. Các điều kiện khác theo quy định của Pháp luật.
2. Tiêu chuẩn thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 151 của Luật doanh nghiệp có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định cụ thể tại Điều 27, Điều 28 và Điều 29 Điều lệ công ty. Ngoài ra thành viên HĐQT phải có trách nhiệm và nghĩa vụ pháp lý được quy định như sau:
 - a. Các thành viên HĐQT phải hành động một cách trung thực với thiện ý, phải chủ động và tránh để bị rơi vào tình thế thụ động; không khiến công ty phải vi phạm pháp luật;
 - b. Thành viên HĐQT phải trung thành với công ty, lợi ích của công ty và các cổ đông, theo các nguyên tắc sau:
 - Không tham gia vào HĐQT của đối thủ cạnh tranh;
 - Không thực hiện bất kỳ một giao dịch nào với công ty mà không công bố giao dịch đó và không xin phép HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
 - Không sử dụng tài sản, tiện ích của công ty để phục vụ nhu cầu riêng; Không sử dụng thông tin, không được tiết lộ bí mật của công ty hoặc các cơ hội kinh doanh của công ty vì lợi ích cá nhân để thu lợi riêng;
2. Để đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời để thực hiện việc giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT sẽ được cụ thể hóa quyền hạn và phân cấp phê duyệt chi tiết theo từng lĩnh vực hoạt động của Công ty thông qua các quy chế quản lý, giám sát hoạt động nội bộ của Công ty, bao gồm các lĩnh vực chính như: quản lý tài chính, tổ chức và quản lý lao động và một số quy chế khác;
3. Các quy chế nội bộ chuyên ngành của Công ty quy định các thủ tục chi tiết về thẩm quyền và trách nhiệm đối với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người quản lý khác trong việc xin phép thực hiện những giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính của Công ty; Quy định cơ cấu bộ máy quản lý, quyền và nghĩa vụ của bộ máy quản lý, cũng như trách nhiệm phải gánh chịu trong trường hợp hành động vượt quá thẩm quyền.

Điều 21. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông) thỏa mãn Khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty có quyền ứng cử, đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị.
2. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT. Việc họp nhóm này phải thông báo cho Hội đồng quản trị và các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.
3. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.
4. Hồ sơ cần thiết cho việc ứng cử, đề cử ứng viên gồm:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- Trình độ học vấn;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- Quan hệ của ứng viên với Người có liên quan;
- Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của Công ty;
- Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên HĐQT;
- Đối với nhóm cổ đông: danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; bằng chứng về việc nắm giữ cổ phiếu đủ và liên tục 6 tháng; văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên HĐQT.

Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Phiếu bầu cử do Ban tổ chức ĐHCĐ chuẩn bị, có ghi danh sách ứng cử viên, tổng số phiếu bầu của cổ đông, có đóng dấu theo Công ty.
Cổ đông nhận phiếu bầu cử, ghi số phiếu bầu cho ứng viên mình lựa chọn. Phiếu bầu hợp lệ là không bị tẩy xóa, gạch sửa, không viết thêm nội dung vào phiếu bầu hoặc bầu nhiều hơn số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.
2. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trong trường hợp phân phối đều, Cổ đông không cần điền số phiếu bầu mà chỉ cần lựa chọn các ứng viên theo cách thức: Cổ đông thực hiện việc lựa chọn ứng viên bằng cách để nguyên tên ứng viên được chọn và gạch ngang đối với tên các ứng viên không lựa chọn. Số lượng ứng viên lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT được phép bầu.
4. Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội xác định người trúng cử được xác định số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ.
Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên HĐQT độc lập, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

5. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí:
 - a. Nếu ứng viên là Cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều hơn cổ phần sẽ ưu tiên được chọn;
 - b. Nếu ứng viên không là Cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên HĐQT lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
6. Trong trường hợp số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua thực hiện theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Miễn nhiệm:
 - a. Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại các Điểm a, b Khoản 5 Điều 26 của Điều lệ Công ty;
 - b. Trường hợp một thành viên HĐQT không đủ tư cách theo quy định của Pháp luật hoặc không có đủ năng lực hành vi thì các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin, lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết quyết định;
 - c. Việc miễn nhiệm chỉ có hiệu lực khi có nghị quyết bằng văn bản của HĐQT.
2. Bãi nhiệm:
 - a. Việc bãi nhiệm thành viên HĐQT được đề cập theo quy định tại các Điểm a, c, d Khoản 3 Điều 26 của Điều lệ;
 - b. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm không được làm thành viên HĐQT, HĐQT sẽ triệu tập cuộc họp để ban hành nghị quyết;
 - c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT không hoàn thành nhiệm vụ, hoặc không trung thực,...các thành viên HĐQT còn lại (hoặc bộ phận do Chủ tịch HĐQT chỉ định) sẽ chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập báo cáo và đề xuất, trình HĐQT biểu quyết quyết định.
3. Thành viên HĐQT có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nghị quyết của ĐHCĐ.

Điều 24. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

Điều 25. Cách thức giới thiệu ứng cử viên thành viên HĐQT

1. HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 19 Quy chế này. Toàn bộ hồ sơ, thông tin cần

thiết được chuyển đến Công ty cho bộ phận Thư ký Hội đồng quản trị tập hợp và trình HĐQT quyết định. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại ĐHCĐ gần nhất.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử.
3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.
4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3 Điều này;
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

MỤC II: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Thông báo và chuẩn bị nội dung họp

1. Thông báo họp HĐQT:
 - a. Trong trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT;
 - b. Thông báo họp HĐQT các phiên họp thường kỳ và bất thường khác sẽ được gửi cho các thành viên HĐQT bằng thư điện tử hoặc đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký trước tại Công ty bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến;
 - c. Thông báo họp HĐQT phải đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết cho thành viên HĐQT không thể dự họp;
 - d. Cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT;
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp hoặc 1 phần nội dung chương trình họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó;

- f. Thành viên HĐQT có thể yêu cầu bổ sung nội dung chương trình họp bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tới Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập;
- g. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
2. Các hình thức họp:
- a. Trong các cuộc họp trực tiếp, các thành viên HĐQT sẽ biểu quyết đồng ý bằng miệng hoặc giơ tay đối với mỗi vấn đề sau khi được Chủ tọa nêu vấn đề và kết thúc phần thảo luận. Các tình trạng biểu quyết có thể là “đồng ý”, “phản đối”, “không có ý kiến”;
- b. Cuộc họp của HĐQT cũng có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- c. Cuộc họp HĐQT có thể được thực hiện qua điện thoại. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

Điều 27. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện (người được ủy quyền).
2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
3. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 28. Cách thức biểu quyết và thông qua Nghị quyết của HĐQT

1. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (>50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Trừ quy định tại Khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.

- Việc thành viên HĐQT không được biểu quyết được quy định tại Khoản 11 Điều 30 của Điều lệ Công ty. Trong đó thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- Trường hợp thành viên HĐQT không thể dự họp, có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
- HĐQT thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 29. Biên bản họp HĐQT

- Thư ký HĐQT sẽ thực hiện ghi biên bản diễn biến cuộc họp HĐQT một cách đầy đủ, chi tiết, rõ ràng. Nội dung cuộc họp có thể được ghi âm để đảm bảo tính chính xác nội dung, diễn biến, kết quả cuộc họp và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- Biên bản ghi nhận diễn biến cuộc họp sẽ được hoàn thành ngay sau mỗi cuộc họp và có chữ ký xác nhận tham dự của tất cả thành viên tham dự. Biên bản cuộc họp chính thức sẽ được hoàn thành trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 30. Thông báo Nghị quyết HĐQT

- Căn cứ vào các nội dung, quyết định được thông qua của cuộc họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản nghị quyết của HĐQT. Các nghị quyết này sẽ được thông tin đến tất cả các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các bộ phận/phòng ban hoặc cá nhân liên quan khác.
- Các nội dung nghị quyết HĐQT thuộc phạm vi phải công bố thông tin sẽ được Người phụ trách công bố thông tin của Công ty công bố thông tin theo quy định pháp luật bao gồm: Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà

nước theo trình tự và quy định của hiện hành.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
3. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán, không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của công ty.

Điều 32. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 33. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Cách thức bầu thành viên BKS được thực hiện tương tự quy định tại Điều 22 của Quy chế này.
2. Các thành viên BKS bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
3. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

Điều 35. Quy trình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và Trưởng BKS có trách nhiệm triển khai cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Theo đó Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải có ít nhất những nội dung như: Cách thức bầu Trưởng ban kiểm soát, số lượng cuộc họp, lịch họp, điều kiện để tổ chức cuộc họp, cách thức thông qua nghị quyết, quy định về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hoạt động thành viên BKS, các quy định về điều kiện sử dụng tư vấn độc lập, quy định về bảo mật thông tin.
2. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.
3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

CHƯƠNG V: QUY ĐỊNH TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 36. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người quản lý công ty

1. Tiêu chuẩn chung của người quản lý công ty sẽ được quy định dưới đây. Các tiêu chuẩn riêng cụ thể cho từng vị trí (ngoại trừ Tổng Giám đốc) sẽ do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê chuẩn:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đạo đức nghề nghiệp, trung thực, nhiệt tình và có uy tín;
 - c. Có chuyên môn, bằng cấp và các kỹ năng tổ chức phù hợp, khả năng gắn kết lợi ích của tất cả các bên liên quan và đưa ra các quyết định hợp lý;
 - d. Có năng lực quản trị, tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện chung với chức danh Tổng Giám đốc Công ty: Ngoài những quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều 35 của Điều lệ Công ty với chức danh Tổng giám đốc Công ty, Tổng Giám đốc Công ty còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện dưới đây và tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.
 - a. Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty (ưu tiên các cá nhân sở hữu nhiều cổ phần của Công ty);
 - b. Không phải là nhân viên, thành viên Ban Tổng Giám đốc hay hội đồng quản trị của đối thủ cạnh tranh;
 - c. Không đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của bất kỳ một tổ chức/ doanh nghiệp nào hoặc các chức danh quản lý ở các công ty khác;
 - d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết pháp luật;
 - e. Các quy định khác theo quy định của Pháp luật.
3. Tiêu chuẩn lựa chọn Kế toán trưởng: Các tiêu chuẩn và điều kiện cho vị trí Kế toán trưởng như sau:
 - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại Luật Kế toán;
 - b. Có phẩm chất đạo đức, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và của Công ty;
 - c. Có chứng chỉ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng đúng theo quy định của pháp luật về kế toán;
 - d. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là 05 (năm) năm.

Điều 37. Việc bổ nhiệm người quản lý công ty

1. Người quản lý doanh nghiệp phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ để Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Việc bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp (trừ Tổng Giám đốc) gồm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ và người quản lý khác do HĐQT phê chuẩn theo đề xuất của Tổng Giám đốc, trình HĐQT bổ nhiệm theo quy định như sau:
 - a. Tổng giám đốc đề cử bằng văn bản việc bổ nhiệm thành viên Bộ máy quản lý dựa trên các tiêu chí, điều kiện và tiêu chuẩn phù hợp với các quy định của Điều lệ công ty và quy chế này;
 - b. HĐQT đưa ra ý kiến bằng văn bản đối với các đề cử thành viên Bộ máy quản lý. Đánh giá các ứng viên tiềm năng có sự tham gia của Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong Công ty;

- c. HĐQT ra nghị quyết/quyết định bổ nhiệm và Tổng giám đốc ký Hợp đồng lao động với những thành viên trong Bộ máy quản lý Công ty;
 - d. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Điều hành không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.
4. Các thông tin của ứng viên cho Bộ máy quản lý sẽ bao gồm các nội dung sau đây:
- a. Sơ yếu lý lịch có ảnh nhận dạng ứng viên được chụp trong thời gian gần nhất với thời điểm được đề cử;
 - b. Các văn bằng, chứng chỉ học vấn của ứng viên;
 - c. Những vị trí công tác mà ứng viên đã đảm nhiệm trong 05(năm) năm gần đây và vị trí đang đảm nhiệm khi được đề cử;
 - d. Mối quan hệ giữa ứng viên với Công ty;
 - e. Mối quan hệ của ứng viên với các cá nhân có ảnh hưởng lớn đến Công ty và mối quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chủ chốt của Công ty(nếu có);
 - f. Các thông tin khác có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện bổn phận của ứng viên khi trở thành thành viên của Bộ máy quản lý.
5. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người quản lý khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người quản lý công ty

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc của HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc. Nội dung của Hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hợp đồng lao động và các thoả thuận không trái với quy định của pháp luật.
2. HĐQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và thành viên Bộ máy quản lý, nếu xét thấy cần thiết, bao gồm những nội dung sau:
 - Chế tài phạt hoặc bồi thường áp dụng khi một bên không thực hiện trách nhiệm của mình;
 - Phí bồi thường và những ưu đãi khác;
 - Điều khoản về tính bảo mật trong thời gian hợp đồng cũng như khi thành viên Bộ máy quản lý rời khỏi Công ty với bất cứ lý do gì;
 - Cam kết bảo vệ lợi ích của Công ty và các cổ đông;
 - Điều kiện chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
3. Tổng Giám đốc Công ty sẽ thực hiện ký hợp đồng lao động với người quản lý khác sau khi được sự chấp thuận của HĐQT.

Điều 39. Chế độ lương, thưởng và lợi ích khác cho Bộ máy quản lý

1. HĐQT quyết định mức lương, thưởng của Tổng giám đốc Công ty, phê duyệt mức lương, thưởng của Phó Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. HĐQT có trách nhiệm ban hành chính sách về lương, thưởng và các lợi ích khác thông qua quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.

2. Chính sách lương thưởng và lợi ích khác:
 - a. Tổng giám đốc Công ty sẽ xây dựng quy chế về chính sách lương, thưởng và lợi ích khác để HĐQT phê duyệt. Thù lao (lương, thưởng và lợi ích khác) của các thành viên Bộ máy quản lý và cán bộ quản lý cấp phòng, ban có thể bao gồm một phần cố định và một phần biến động tùy theo kết quả hoạt động của Công ty;
 - b. Việc xây dựng chính sách lương, thưởng được dựa trên:
 - Phạm vi trách nhiệm;
 - Phẩm chất, năng lực yêu cầu, kinh nghiệm;
 - Mức lương trung bình trong Công ty và trong ngành nói chung;
 - Năng lực và chỉ số tài chính của Công ty;
 - Yếu tố thị trường về nhân sự và các yếu tố khác.

Điều 40. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

1. Trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc được quy định tại Khoản 6 Điều 35 của Điều lệ Công ty.
2. Đối với chức vụ Tổng Giám đốc: HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.
3. Tổng Giám đốc có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
 - b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - c. Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
4. Tổng Giám đốc có thể bị HĐQT bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
 - c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
5. Đối với chức vụ người quản lý công ty khác: việc miễn nhiệm, bãi nhiệm do HĐQT quyết định theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

Điều 41. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm người quản lý công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm hoặc cách chức người quản lý, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty và cho các cơ quan quản lý nhà nước theo trình tự và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI - THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42. Nguyên tắc làm việc và phối hợp hoạt động

1. Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao và phải nghiêm túc phối hợp hoạt động để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông, phát triển Công ty.
2. Tất cả các thành viên đều có quyền bảo lưu ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.
3. Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện làm việc theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật nhằm điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 43. Quy trình phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Bộ máy quản lý của Công ty

1. BKS có nghĩa vụ nêu rõ lý do trong văn bản yêu cầu cung cấp và bảo mật tuyệt đối các thông tin thu được trong quá trình giám sát hoạt động Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.
2. Sự phối hợp trong công tác giám sát và kiểm tra với Bộ máy quản lý Công ty được thực hiện như sau:
 - a. Thành viên BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và Người quản lý khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
 - b. Đối với hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của BKS, BKS có quyền đề nghị HĐQT xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín của Công ty, BKS có quyền gửi thông báo đồng thời tới Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Chủ tịch HĐQT sẽ ra thông báo về việc tạm ngừng thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc để xem xét, đánh giá tình hình;
 - c. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 02(hai) ngày làm việc;
 - d. Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, BKS phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48(bốn mươi tám) giờ kể từ thời điểm xác lập dịch vụ đó.
3. Sự phối hợp, tư vấn và cung cấp thông tin giữa BKS với HĐQT được thực hiện như sau:
 - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

- b. Khi kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty thì thành viên BKS kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trường BKS. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn thì Trường BKS bàn bạc với HĐQT giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không chậm hơn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước ĐHĐCĐ. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với ĐHĐCĐ gần nhất;
- d. Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- e. Đối với việc thẩm tra báo cáo tài chính được kiểm toán, BKS phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong vòng 7 (bảy) ngày;
- f. Đối với các hồ sơ, tài liệu khác... mà HĐQT gửi đến BKS để có ý kiến thì BKS sẽ phản hồi trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc.

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT với BKS:
 - a. Trường hợp BKS được mời tham dự họp cùng HĐQT thì chương trình, nội dung các cuộc họp của HĐQT phải được gửi đến thành viên BKS cùng thời gian gửi tới các thành viên HĐQT;
 - b. Các Nghị quyết của HĐQT được gửi đến BKS đồng thời với thời điểm gửi đến Tổng Giám đốc trong vòng 7 (bảy) ngày kể từ ngày xác lập;
 - c. Đối với đề xuất của BKS để lấy ý kiến của HĐQT thì HĐQT phải phản hồi ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc.
2. Phối hợp trong việc triển khai công việc với Tổng giám đốc và bộ máy quản lý Công ty:
 - a. HĐQT khi cần thiết sẽ sử dụng nhân sự và trang thiết bị Công ty để phục vụ công tác của HĐQT. Đối với công tác tổ chức ĐHĐCĐ, HĐQT thông báo cho Tổng Giám đốc về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày trước ngày ĐHĐCĐ;
 - b. Tại các cuộc họp của HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tọa cuộc họp căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác phụ trách các mảng công việc có liên quan dự họp và tham gia đóng góp ý kiến (nếu có);
 - c. Tại các cuộc họp định kỳ, đột xuất hoặc các cuộc họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Tổng Giám đốc chủ trì, Chủ tọa cuộc họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT dự họp và đóng góp ý kiến

- (nếu có). Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và gửi cho Chủ tịch HĐQT một bản để báo cáo;
- d. Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT quy định tại khoản 3 điều 27, khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty, Tổng Giám đốc phải gửi tờ trình đến HĐQT trước 07 (bảy) ngày để HĐQT xem xét phê duyệt;
 - e. Đối với các vấn đề mà HĐQT phê duyệt theo tờ trình của Tổng Giám đốc, HĐQT phản hồi trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do hai bên cùng thỏa thuận;
 - f. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo định kỳ cho HĐQT (quý/ 06 tháng/ năm) và cho ĐHCĐ thường niên hoặc khi được yêu cầu;
 - g. Trong trường hợp cấp thiết, vì những mục đích liên quan đến nhiệm vụ của mình, thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được tiếp cận các thông tin, các báo cáo trong thời gian nhanh nhất;
 - h. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận thấy quyết định này trái pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế quản lý hoặc Nghị quyết của ĐHCĐ. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT bằng văn bản;
 - i. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc phát sinh các sự việc xét thấy cần thiết, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo ngay cho HĐQT để trực tiếp theo dõi và có biện pháp xử lý.
3. Phối hợp khác: Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác tham gia các khóa học nghiệp vụ, các hoạt động khảo sát thực tế, các hội thảo nghiệp vụ trong và ngoài nước nhằm trau dồi, học hỏi kinh nghiệm, nâng cao kiến thức quản trị, điều hành Công ty.
- Việc tham gia các khóa học, khảo sát, hội thảo của thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác không được ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty.

Điều 45. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Các nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao luôn được tích hợp thành 1 mục trong chương trình họp HĐQT. Các nội dung báo cáo bao gồm các nội dung chính:
 - a. Kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ báo cáo, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT Công ty, các kết quả tài chính của Công ty;
 - b. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty kỳ tiếp theo;
 - c. Sự tuân thủ của Bộ máy quản lý đối với luật pháp và các thủ tục nội bộ liên quan tới Quản trị công ty, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ,

- d. Các đề xuất hoặc kiến nghị của Tổng giám đốc với HĐQT;
 - e. Các nội dung khác có liên quan.
2. Ngoài các nội dung Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc sẽ cung cấp thông tin bằng cách thức phù hợp khi Thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty theo đúng quy định của pháp luật.
 3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch của năm tiếp theo của Công ty sau khi được HĐQT thông qua, Tổng giám đốc có trách nhiệm trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

CHƯƠNG VII - ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 46. Đánh giá hoạt động.

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động chung của HĐQT, kết hợp với đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và thành viên Ban Tổng Giám đốc. Việc đánh giá được thực hiện 1 lần/năm.
2. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác do Tổng Giám đốc thực hiện hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.
3. Tiêu chí đánh giá hoạt động:
 - a. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc cá nhân, kết quả phát triển của đơn vị;
 - b. Phẩm chất, đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, nội quy lao động, chủ trương, chính sách của Công ty và quy định pháp luật;
 - c. Năng lực cá nhân gồm kiến thức, trình độ chuyên môn, khả năng giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, trình bày;
 - d. Năng lực quản lý, lãnh đạo gồm khả năng quản lý và vận hành hệ thống quy trình, khả năng đào tạo nhân viên, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thái độ chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí;
 - e. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đảm nhiệm;
 - f. Đoàn kết, phối hợp trong và ngoài đơn vị, phối hợp nâng cao mối quan hệ hợp tác trong và ngoài Công ty;
 - g. Mức độ tin nhiệm của nhân viên cấp dưới và người lao động trong Công ty.

Điều 47. Khen thưởng

1. HĐQT phối hợp cùng Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng quy chế khen thưởng riêng hoặc đưa vào thành một nội dung của quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên tiêu chí đánh giá hoạt động và kết quả thực hiện của từng cá nhân, bộ phận vào thời điểm cuối năm hoặc khi có thành tích đột xuất.

2. Đối tượng áp dụng: Công ty sẽ tiến hành khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể hoặc cá nhân thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác được đánh giá có thành tích trong công tác quản lý hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Hình thức và mức khen thưởng:
 - a. Hình thức khen thưởng: Bằng tiền hoặc bằng các hình thức khác tùy theo điều kiện của Công ty và thành tích của đối tượng được khen thưởng;
 - b. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Chủ tịch HĐQT phê chuẩn.
4. Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng BĐH hoặc Quỹ phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác, hoặc sẽ được tính vào chi phí trước thuế theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 48. Kỷ luật

1. HĐQT/ Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức. Chi tiết các hình thức kỷ luật và quy trình thực hiện sẽ được quy định tại Quy chế quản lý nội bộ chuyên ngành.
2. Thành viên HĐQT/ Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT/ Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII - TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 49. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Các tiêu chuẩn để lựa chọn người Phụ trách quản trị Công ty: Ngoài các tiêu chuẩn để lựa chọn người Phụ trách quản trị Công ty được quy định tại khoản 2 điều 32 Điều lệ Công ty, người Phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự;
 - b. Có trình độ học vấn đại học trở lên, ưu tiên người tốt nghiệp đại học luật tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;
 - c. Có năng lực quản trị và được đào tạo về quản trị;

d. Am hiểu hoạt động của Công ty, nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến Công ty và thị trường chứng khoán. Có kỹ năng tổ chức, phân tích, cụ thể là phát hiện những tín hiệu từ xa và cảnh báo sớm cho Bộ máy quản lý, Tổng giám đốc và các thành viên HĐQT.

Điều 50. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty

1. Quyền và nghĩa vụ người phụ trách quản trị công ty được quy định tại Khoản 4 Điều 32 của Điều lệ Công ty.
2. Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông của công ty, người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm như sau:
 - a. Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ: Đảm bảo rằng danh sách các cổ đông được chuẩn bị đầy đủ; Thông báo cho các cổ đông về ĐHĐCĐ; Đảm bảo việc tuân thủ những thủ tục đăng ký tham dự ĐHĐCĐ; Phân phát tài liệu trước ĐHĐCĐ và trong ĐHĐCĐ; Truyền đạt báo cáo về các kết quả của ĐHĐCĐ tới các cổ đông; Đảm bảo rằng những biên bản về kết quả bỏ phiếu và những biên bản của ĐHĐCĐ được lưu giữ;
 - b. Làm liên lạc giữa các cổ đông trong những giao dịch kiểm soát;
 - c. Trợ giúp trong việc đảm bảo quyền lợi của cổ đông: Đảm bảo rằng công ty xem xét một cách thích hợp tất cả những đơn từ được các cổ đông đệ trình một cách hợp lệ; Chuyển tất cả những thắc mắc được mà các cổ đông đã đệ trình một cách hợp lệ cho các chủ thể quản trị và các phòng ban liên quan của công ty.

Điều 51. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi đa số (trên 50%) thành viên HĐQT dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Người phụ trách quản trị công ty mới thay thế.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể được HĐQT miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
 - b. Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
 - c. Và các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
3. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị HĐQT bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty;
 - b. Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
 - c. Và những trường hợp khác mà pháp luật cho phép.
4. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng đã ký kết (nếu có).

Điều 52. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan nhà

nước quản lý, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IX – BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Nguyên tắc thực hiện

1. Công ty chỉ thừa nhận các thông tin được cung cấp bởi các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người được uỷ quyền công bố thông tin dưới hình thức trả lời phỏng vấn, các thông tin, bài viết liên quan đến hoạt động của Công ty trên website của Công ty, trang thông tin của UBCKNN, Sở GDCKHN hoặc các phương tiện thông tin đại chúng được Công ty đồng ý cho phép cung cấp thông tin là các thông tin chính thức của Công ty theo nguyên tắc:
 - a. HĐQT giữ quyền cung cấp thông tin đối với các thông tin liên quan tới chiến lược phát triển, các kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, kế hoạch huy động vốn, công bố cổ tức, kế hoạch mua bán, sát nhập Công ty, các thay đổi cơ cấu tổ chức của công ty, của HĐQT/ Ban Tổng Giám đốc;
 - b. Ban Tổng Giám đốc giữ quyền cung cấp thông tin đối với các thông tin liên quan tới kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm hoặc đang thực hiện, các thay đổi tổ chức ở các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty;
 - c. Người được uỷ quyền công bố thông tin được quyền và có trách nhiệm cung cấp tất cả các thông tin đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cung cấp thông tin phù hợp với các lợi ích của Công ty.
2. Tất cả các thông tin đã được công bố chính thức đều được phép phổ biến lại phù hợp với lợi ích của Công ty.
3. Tất cả các cá nhân, đơn vị trực thuộc Công ty liên quan trong việc cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng chỉ được cung cấp thông tin khi được uỷ quyền bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về mức độ chính xác của thông tin và tính hợp lý của việc cung cấp thông tin. Công ty không chịu trách nhiệm về tính chính xác và sự ảnh hưởng của những tin bài về Công ty không do những đối tượng quy định tại khoản 1 điều này cung cấp thông tin.

Điều 54. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, bất thường về tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 55. Thông tin bí mật, thông tin nội bộ, và giao dịch nội bộ

1. Công ty được phép bảo mật thông tin đối với thông tin bí mật thuộc phạm vi bí mật kinh doanh theo quy định của Luật Cạnh tranh để tránh những ảnh hưởng bất lợi đến quyền và lợi ích chính đáng của công ty và các cổ đông trong việc công bố thông tin.

2. Thông tin nội bộ là những thông tin liên quan đến công ty chưa được công bố mà nếu được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của công ty. Thông tin nội bộ được lưu giữ cẩn mật bởi những người có thẩm quyền theo quy định về bảo mật thông tin của công ty.
3. Các đối tượng có thể tiếp cận thông tin nội bộ bao gồm:
 - a. Thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, Người Quản lý khác trong phạm vi các công việc có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao;
 - b. Cổ đông lớn của công ty;
 - c. Người kiểm toán báo cáo tài chính, các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và người hành nghề chứng khoán có liên quan đến cổ phiếu của công ty;
 - d. Tổ chức, cá nhân có quan hệ hợp tác kinh doanh, cung cấp dịch vụ với công ty và cá nhân làm việc trong tổ chức đó;
 - e. Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có được thông tin nội bộ từ những đối tượng quy định tại các điểm đã nêu ở trên.
4. Những người được phép tiếp cận các thông tin nội bộ của công ty không được thực hiện các hành vi sau:
 - a. Mua bán chứng khoán liên quan tới thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
 - b. Tiết lộ thông tin nội bộ cho những cá nhân khác trừ phi việc tiết lộ đó được thực hiện trong quá trình thực thi nhiệm vụ được công ty giao phó;
 - c. Tư vấn hoặc xui khiến người khác mua bán chứng khoán liên quan đến những thông tin nội bộ mà mình được tiếp cận;
 - d. Giao dịch nội bộ bất hợp pháp là những giao dịch diễn ra khi những người có khả năng tiếp cận các thông tin nội bộ sử dụng những thông tin đó để thu lợi hoặc để tránh tổn thất trên thị trường chứng khoán. Tổng giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện Chính sách an ninh thông tin và cụ thể hóa các quy định, quy trình về tránh xung đột lợi ích của công ty để điều chỉnh các hành vi liên quan đến việc sử dụng thông tin nội bộ, giao dịch nội bộ.

Điều 56. Các nội dung công bố thông tin

1. Các nội dung thông tin phải công bố được quy định tại Luật chứng khoán, các văn bản hướng dẫn thi hành luật Chứng khoán và quy chế công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
2. Những thông tin công bố gồm: Thông tin định kỳ, những thông tin bất thường, những thông tin theo yêu cầu của Sở GDCKHN và UBCKNN.
3. Cổ đông nội bộ của Công ty và người có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty tự chịu trách nhiệm về việc công bố thông tin của mình liên quan việc giao dịch cổ phiếu của Công ty và các giao dịch khác với Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 57. Tổ chức và quản lý công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin do Tổng Giám đốc công ty tổ chức thực hiện. Tổng Giám đốc có thể uỷ quyền cho người khác thực hiện công bố thông tin công ty nhưng phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện phải công bố thông tin mà người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin vắng mặt thì người giữ vị trí cao nhất trong Ban điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin.
2. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm 01 (một) người phụ trách việc công bố các thông tin theo yêu cầu của Luật chứng khoán, UBCKNN, Sở GDCKHN và đăng ký thông tin (gồm Họ tên, số điện thoại, số CMND/số căn cước) của Người phụ trách công bố thông tin của Công ty với UBCKNN và Sở GDCKHN theo quy định. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin của công ty thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Các hình thức công bố thông tin: Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản và đính kèm file nội dung theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, của UBCKNN và Sở GDCKHN.
4. Các phương tiện công bố thông tin:
 - a. Trang thông tin điện tử của SGĐCK, UBCKNN và các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật;
 - b. Trang thông tin điện tử của Công ty, các tài liệu sẽ được công bố theo nguyên tắc sau:
 - Mọi thông tin, dữ liệu của công ty sau khi có phê duyệt của Tổng giám đốc, sẽ gửi về Ban Quản trị website để BQT công bố lên website: <http://www.licogi18.com.vn>. Ban quản trị website được thành lập theo quyết định của Tổng giám đốc.
 - Đối với các dữ liệu đặc thù như các hình ảnh, quá trình hoạt động của công ty, đoàn thể như Đảng ủy, công đoàn, đoàn thanh niên... sẽ được Ban quản trị tiến hành biên tập, chỉnh sửa cho phù hợp và công bố sau khi nhận được từ cá nhân, đơn vị liên quan.
 - Tất cả các bài viết tham khảo, trích dẫn, biên dịch, copy đều phải ghi rõ nguồn gốc, tài liệu tham khảo (cho dù tác giả của tài liệu gốc không yêu cầu).
5. Quản lý thông tin bí mật, thông tin nội bộ: Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong việc xây dựng, đề xuất các tiêu thức phân loại thông tin và hệ thống quản lý thông tin nội bộ, thông tin bí mật phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Về nguyên tắc thông tin nội bộ cần được quản lý tập trung từ trên xuống dưới. Từng bộ phận tùy theo đặc thù công việc có đánh giá mức độ nhạy cảm của các thông tin phát sinh tại bộ phận đó để có cách xử lý, bảo mật và quản lý thích hợp.
6. Trách nhiệm bồi thường: Cá nhân vi phạm Quy chế công bố thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn ở vi phạm công tác: công bố thông tin, sử dụng hoặc tiết lộ thông tin, chuẩn bị những thông tin được công bố không đầy đủ và thiếu chính xác..., phải chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý trách nhiệm tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 58. Bảo lưu và tạm hoãn công bố thông tin

1. Trong trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể công bố thông tin đúng thời hạn, Người được uỷ quyền công bố thông tin làm công văn trình Tổng Giám đốc ký duyệt và báo cáo UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội ngay khi xảy ra sự kiện. Đồng thời, lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin phải được công bố trên các phương tiện của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và website công ty.
2. Ngay sau khi sự cố bất khả kháng được khắc phục, người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin theo quy định.

CHƯƠNG X – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải cập nhật các văn bản pháp luật liên quan để sửa đổi, bổ sung tương ứng nội dung quy chế này cho phù hợp. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của quy chế với quy định của pháp luật tương ứng thì quy định của pháp luật tương ứng sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được ĐHĐCĐ Công ty xem xét, biểu quyết và thông qua.

Điều 60. Hiệu lực

1. Quy chế này gồm 10 Chương 60 Điều do Hội đồng quản trị Công ty soạn thảo và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua toàn văn ngày 31 tháng 03 năm 2020 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy chế.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của người đại diện theo pháp luật mới có giá trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐẶNG VĂN GIANG



PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



Họ tên cổ đông/Đại diện được UQ: Mã số CD:

Số CMND, ngày cấp, nơi cấp:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của HĐQT và Tổng giám đốc về hoạt động của Công ty trong năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân chia lợi nhuận của công ty mẹ năm 2019 tại Tờ trình số 20-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4. Thông qua toàn văn BCTC hợp nhất và Công ty mẹ năm 2019 đã được kiểm toán tại Tờ trình số 21-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 hợp nhất và công ty mẹ, chi tiết tại Tờ trình số 22-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm tài chính 2020, chi tiết tại Tờ trình số 23-Tr/HĐQT-L18 ngày 31/03/2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7. Thông qua đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2020 tại Tờ trình số 24-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8. Thông qua toàn văn Tờ trình số 25-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020 về phương án tăng vốn điều lệ năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9. Thông qua Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo Tờ trình số 26-TTr/HĐQT-L18 ngày 31/03/2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết

Số:/NQ/ĐHCD-L18

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 ngày 31/03/2020;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 được tổ chức trọng thể tại phòng họp số 249, Trung tâm hội nghị quốc gia, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội với sự có mặt của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất quyết nghị các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua toàn văn các Báo cáo của Hội đồng quản trị và báo cáo của Tổng giám đốc đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT và Công ty năm 2019 và việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự họp.

Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo công tác kiểm soát năm 2019 của Ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 theo Tờ trình số 20-TTr/HĐQT-L18 ngày 31/03/2020 với các số liệu sau:

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	1.857,66	2.135,67	115,0%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	1.696,61	1.871,08	107,3%
3	Tổng thu vốn	1.840,45	1.917,16	104,2%
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	291,593	254,12	87,2%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	53,66	20,22	37,7%
6	Lợi nhuận trước thuế	44,95	34,85	77,5%
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân	10%	10%	100%

2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

TT	Nội dung	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	594,66	606,34	101,9%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	540,617	715,84	131%
	- Tổng DT và thu nhập công ty 18		514,08	
	- Tổng doanh thu và thu nhập Công ty 18.6 thực hiện 8 tháng		201,76	
3	Tổng thu vốn (gồm cả phần Công ty 18.6 thực hiện 8 tháng)	660,45	619,7	93,8%
4	Tổng mức đầu tư dự án	215,55	146,97	68,18%
5	Tổng mức đầu tư thiết bị	8,964	13,681	152,6%
6	Lợi nhuận trước thuế	15,95	16,959	106,3%
7	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	5%	6%	120%

*) Tổng mức đầu tư thiết bị bao gồm cả phần thiết bị phục vụ sửa chữa trụ sở công ty.

3. Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019

STT	Nội dung	Số tiền (Đồng)	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế để phân phối	16.295.386.038	
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2019	14.677.013.529	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	1.618.372.509	
2	Phương án phân chia lợi nhuận	16.295.386.038	
	- Chi trả cổ tức (6%)	13.792.804.800	
	- Trích các quỹ:	2.502.581.238	
	+ Trích Quỹ khen thưởng	1.014.000.000	
	+ Trích Quỹ phúc lợi	314.000.000	
	+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.174.581.238	

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết tham dự họp.

Điều 4: Thông qua toàn văn Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM thực hiện tại Tờ trình số 21-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua kế hoạch kinh doanh và cổ tức dự kiến năm 2020 theo Tờ trình số 22-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020 như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	750,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	650,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	645,0
4	Tổng mức đầu tư xây dựng dự án	Tỷ đồng	396,38
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	17,629
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	30,0
7	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%/CP	7,5

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	2.187,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.922,0
3	Tổng thu vốn	Tỷ đồng	1.970,0
4	Tổng mức đầu tư XD dự án	Tỷ đồng	567,08
5	Tổng mức đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	Tỷ đồng	49,62
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	58,5
7	Tỷ lệ cổ tức bình quân trong hệ thống	%/CP	10

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 theo Tờ trình số 23-TTr/HĐQT của HĐQT ngày 31/03/2020 như sau:

1. Mức lương cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách:

TT	Chức vụ	S.lượng T.Viên	Mức lương/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	01	36.500.000	12	438.000.000
2	Trưởng ban kiểm soát	01	23.000.000	12	276.000.000
3	TV.BKS chuyên trách	01	8.000.000	12	96.000.000
Tổng cộng:					810.000.000

2. Mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

TT	Chức vụ	S.lượng T.Viên	Mức thù lao/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	TV.HĐQT kiêm nhiệm	06	5.000.000	12	360.000.000
2	TV.BKS kiêm nhiệm	01	5.000.000	12	60.000.000
Tổng cộng					420.000.000

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 7: Thông qua đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020 theo Tờ trình số 24-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020 là Công ty TNHH kiểm toán VACO có địa chỉ tại Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 đường Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Thông qua toàn văn Tờ trình số 25-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020 về phương án tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2020 gồm các nội dung chính:

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 22.988.008 (Hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, không trăm linh tám) cổ phần
- Mệnh giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành: 229.880.080.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng)
- Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông sở hữu CP của Công ty tại ngày chốt danh sách để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
- Phương thức chào bán: Theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
- Nguyên tắc làm tròn, xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư từ chối mua: Số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được hủy bỏ và không phát hành tiếp.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 50% số lượng cổ phiếu chào bán. Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của Ngân hàng...
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2020.
- Phương án sử dụng vốn: Thanh toán một phần khoản nợ của Công ty với Ngân hàng, thanh toán tiền mua vật tư cho các nhà cung cấp, chi trả một phần lương cho cán bộ công nhân viên.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 9: Thông qua toàn văn Tờ trình số 26-TTr/HĐQT-L18 của HĐQT ngày 31/03/2020 về Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18 nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/03/2020.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2021.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 18
Chủ tịch đoàn**

Đặng Văn Giang